

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

(Công văn số 3377/UBCK-GSDC ngày 06/06/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)



CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN MIỀN BẮC

Giấy chứng nhận ĐKDN số: 2300244882 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp đăng ký lần đầu ngày 28/05/2004, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 26/04/2023

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Quế Võ, Phường Phương Liễu, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại: 02413. 617085 *Fax:* 02413. 617082

Website: <http://www.neem-electric.vn>

Vốn điều lệ đã góp tại ngày 31/12/2022 88.485.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi tám tỷ bốn trăm tám mươi lăm triệu đồng)

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Trần Thị Thu Thủy

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 0389931560

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT.....	6
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	7
1.1. Thông tin về Công ty	7
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	8
1.3. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty	8
1.4. Quá trình góp vốn, tăng vốn của Công ty	10
1.5. Ngày Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng.....	13
1.6. Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng bao gồm ..	13
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	13
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	14
4. Cơ cấu cổ đông.....	23
4.1. Cơ cấu cổ đông Công ty	23
4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần Công ty	23
4.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	25
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	26
5.1. Danh sách công ty mẹ của Công ty:	27
5.2. Danh sách công ty con của Công ty.....	27
5.3. Danh sách công ty liên doanh, liên kết của Công ty.....	27
6. Hoạt động kinh doanh.....	27
6.1. Từ năm 2019 trở về trước.....	27
6.2. Các sản phẩm kinh doanh hiện tại của Công ty.....	27
6.3. Cơ cấu doanh thu thuần, lợi nhuận gộp.....	33
6.4. Chi phí hoạt động kinh doanh	35
6.5. Thị trường hoạt động	35
6.6. Các hợp đồng lớn về cung cấp sản phẩm dịch vụ đang thực hiện hoặc đã ký kết.....	36
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Công ty trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất...37	
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty	37
7.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty	38
8. Vị thế của Công ty trong ngành	39
8.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	39
8.2. Triển vọng phát triển của ngành	40
8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới	40
9. Chính sách đối với người lao động	41

9.1.	Cơ cấu lao động của Công ty.....	41
9.2.	Chế độ làm việc.....	42
9.3.	Chính sách tuyển dụng.....	42
9.4.	Chính sách đào tạo.....	42
9.5.	Chính sách lương, thưởng, phúc lợi.....	42
10.	Chính sách cổ tức.....	43
11.	Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất.....	43
11.1.	Trích khấu hao tài sản cố định.....	43
11.2.	Thanh toán các khoản nợ đến hạn.....	44
11.3.	Các khoản phải nộp theo luật định.....	44
11.4.	Hàng tồn kho.....	44
11.5.	Tình hình nợ phải trả của Công ty.....	45
11.6.	Tình hình các khoản phải thu của Công ty.....	47
11.7.	Các chỉ số tài chính.....	48
12.	Tài sản.....	49
12.1.	Tài sản cố định.....	49
12.2.	Tài sản dở dang dài hạn.....	51
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	51
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty (thông tin về trái phiếu chưa đáo hạn, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...).....	54
15.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	54
16.	Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có).....	55
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	56
1.	Hội đồng quản trị.....	56
1.1.	Bà Cung Tố Lan - Chủ tịch Hội đồng quản trị (Bổ nhiệm ngày 27/09/2022).....	56
1.2.	Bà Trần Thị Thu Thủy - Thành viên Hội đồng quản trị.....	57
1.3.	Bà Nguyễn Thị Phương - Thành viên Hội đồng quản trị.....	58
2.	Ban Kiểm soát.....	60
2.1.	Sơ yếu lý lịch Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Trưởng Ban Kiểm soát.....	60
2.2.	Sơ yếu lý lịch Bà Vũ Quỳnh Hoa – Thành viên Ban Kiểm soát:.....	61
2.3.	Sơ yếu lý lịch Bà Nguyễn Thị Hà – Thành viên Ban Kiểm soát:.....	62
3.	Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác.....	63
3.1.	Tổng Giám đốc.....	64
3.2.	Bà Đỗ Thị Thường - Phó phòng Phụ trách phòng Tài chính Kế toán.....	64
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	65
5.	Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.....	66
6.	Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định (các giao dịch liên quan phát sinh trong năm và kỳ gần nhất).....	77

PHỤ LỤC.....79

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 20/06/2023	23
Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần Công ty tại ngày 20/06/2023	23
Bảng 3. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty.....	25
Bảng 4. Cơ cấu doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	33
Bảng 5. Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ	34
Bảng 6. Cơ cấu chi phí của Công ty giai đoạn 31/12/2021 – 31/12/2022 và tính đến thời điểm 30/09/2023	35
Bảng 7. Danh sách các khách hàng của Công ty	36
Bảng 8. Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty giai đoạn 31/12/2021 – 31/12/2022 và tính đến thời điểm 30/09/2023	37
Bảng 9. Cơ cấu lao động Công ty.....	41
Bảng 10. Nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước.....	44
Bảng 11. Hàng tồn kho	44
Bảng 12. Các khoản nợ phải trả của Công ty giai đoạn 31/12/2021 - 31/12/2022 và 30/09/2023	45
Bảng 13. Phải trả người bán ngắn hạn của Công ty giai đoạn 31/12/2021 - 31/12/2022 và 30/09/2023	46
Bảng 14. Các khoản phải thu của Công ty giai đoạn 31/12/2021 -31/12/2022 và 30/09/2023	47
Bảng 15. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty giai đoạn 2021-2022	48
Bảng 16. Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/09/2023	49
Bảng 17. Một số tài sản Công ty đang sở hữu tại thời điểm 30/09/2023	49
Bảng 18. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty	51
Bảng 19. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2023	51

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Các từ hoặc cụm từ, chữ cái viết tắt trong Bản Tóm tắt thông tin này có nghĩa như sau:


- Công ty/ NEEM : Công ty Cổ phần Thiết bị điện Miền Bắc
- VietinBank Securities : Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- CTCP : Công ty cổ phần
- UBCK - PTTT : Ủy ban chứng khoán – Phát triển thị trường
- GSĐC : Giám sát đại chúng
- QĐ : Quyết định
- NQ-HĐQT : Nghị quyết Hội đồng quản trị
- BCTC : Báo cáo tài chính
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- DTT : Doanh thu thuần
- CMND/CCCD : Chứng minh thư nhân dân/ Căn cước Công dân
- ĐKDN : Đăng ký doanh nghiệp
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- VDL : Vốn điều lệ
- CBNV : Cán bộ nhân viên
- TSCĐ : Tài sản cố định
- Luật Doanh nghiệp : Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

Những từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản luật khác có liên quan.

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin về Công ty

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN MIỀN BẮC	
Tên tiếng anh:	Northern Electric Equipment Joint - Stock Company	
Tên viết tắt:	NEEM.,JSC	
Đại diện theo pháp luật:	Bà Trần Thị Thu Thủy – Chức vụ: Tổng Giám Đốc	
Trụ sở chính:	Khu Công nghiệp Quế Võ, Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh.	
Điện thoại:	02413. 617085	Fax: 02413. 617082
Website:	www.neem-electric.vn	
Email:	Congtyneem052004@gmail.com	
Logo Công ty:		
Vốn điều lệ đăng ký:	88.485.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Tám mươi tám tỷ bốn trăm tám mươi lăm triệu đồng</i>)	
Vốn điều lệ thực góp:	88.485.000.000 (<i>Bằng chữ: Tám mươi tám tỷ bốn trăm tám mươi lăm triệu đồng</i>)	
Giấy ĐKDN:	Số 2300244882 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp đăng ký lần đầu ngày 28/05/2004, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 26/04/2023	
Ngày trở thành công ty đại chúng:	06/06/2023 (Ngày được Ủy ban chứng khoán Nhà nước xác nhận hoàn tất đăng ký công ty đại chúng theo công văn số 3377/UBCK-GSDC)	

Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

Mã ngành	Tên ngành nghề kinh doanh
2651	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển Chi tiết: Sản xuất công tơ điện tử
2710 (Chính)	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp bảng tủ điện cao áp, trung áp, hạ áp và

	các tủ bảng thông tin - viễn thông, các vật tư, thiết bị điện khác
4220	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây lắp các công trình điện và viễn thông công cộng
7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thí nghiệm, hiệu chỉnh các thiết bị điện

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần thiết bị điện Miền Bắc
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: NEM
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 8.848.500 cổ phiếu (Bằng chữ: Tám triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm cổ phiếu)

Trong đó: + Cổ phiếu phổ thông: 8.848.500 cổ phiếu
 + Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

- Tổng số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:
 - ✓ Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty đại chúng theo quy định pháp luật: Căn cứ công văn số 5021/UBCK-PTTT ngày 27/07/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Thông báo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại CTCP Thiết bị điện Miền Bắc, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại NEEM là 0%
 - ✓ Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ Chức Phát Hành tại ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất ngày 20/06/2023: 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Tiền thân của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Miền Bắc là Công ty TNHH Liên doanh Sản xuất thiết bị điện Miền Bắc. Năm 2004, để tăng cường tình hữu nghị hợp tác giữa ngành điện Việt Nam và ngành điện Trung Quốc, đồng thời, do nhu cầu phát triển lưới điện và phát triển ngành điện Việt Nam, ngày 22 tháng 3 năm 2004 tại thành phố Trịnh Châu – Trung Quốc diễn ra cuộc họp giữa Công ty Điện lực 1 - Việt Nam (Nay là Tổng Công ty điện lực Miền Bắc) và Công ty TNHH Đầu tư Long Nguyên, Hà Nam, Trung Quốc đã quyết định thành lập Công ty TNHH Liên doanh Sản xuất thiết bị điện Miền Bắc với tỷ lệ tham gia góp vốn là 50% - 50%. Nhiệm vụ chính của Công ty là sản xuất và lắp ráp các loại tủ bảng điện phục vụ cho ngành điện.

Ngày 28 tháng 5 năm 2004, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy phép đầu tư số 12/GP-BN cho Công ty TNHH Liên doanh Sản xuất thiết bị điện Miền Bắc với vốn điều lệ ban đầu là 1.300.000 USD, gồm hai thành viên góp vốn là Công ty điện lực I và Công ty TNHH Đầu tư Long Nguyên Hà Nam, thời gian hoạt động là 30 năm. Giấy phép này đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký Điều lệ doanh

ng nghiệp liên doanh của Công ty TNHH Liên doanh sản xuất thiết bị điện Miền Bắc.

Năm 2007, để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 1.300.000 USD lên 1.800.000 USD (tương đương 28.800.000.000 VND), theo Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư số 12/GP-BN/GCNDCC1-21-1 do Ủy ban nhân dân Tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 04/05/2007.

Năm 2016, Công ty chính thức chuyển đổi mô hình sang công ty cổ phần, thực hiện định giá lại giá trị Công ty và nhận thêm phần vốn góp từ cổ đông thứ 3 là Công ty TNHH Tập đoàn Hứa Kế. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 88.485.000.000 VND (Tám mươi tám tỷ, bốn trăm tám mươi lăm triệu đồng), tương đương 4.077.650 USD, với cơ cấu phần vốn góp của các cổ đông như sau:

- Tổng Công ty điện lực Miền Bắc: 23.236.161.000 VND (Hai mươi ba tỷ, hai trăm ba mươi sáu triệu, một trăm sáu mươi một nghìn đồng), tương đương 1.070.791 USD, chiếm tỷ lệ 26,26% vốn điều lệ;
- Công ty TNHH Đầu tư Long Nguyên Hà Nam: 23.236.161.000 VND (Hai mươi ba tỷ, hai trăm ba mươi sáu triệu, một trăm sáu mươi một nghìn đồng), tương đương 1.070.791 USD, chiếm tỷ lệ 26,26% vốn điều lệ;
- Công ty TNHH Tập đoàn Hứa Kế: nắm giữ 42.012.678.000 VND (Bốn mươi hai tỷ, không trăm mười hai triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng), tương đương 1.936.068 USD, chiếm tỷ lệ 47,48% vốn điều lệ.

Ngày 20/10/2017, Đại hội đồng cổ đông Công ty ban hành Nghị quyết số 03/2017/QĐ-NEEM về việc điều chỉnh giấy đăng ký đầu tư, theo đó Công ty TNHH Tập đoàn thực nghiệp điện lực Hà Nam nhận thừa kế toàn bộ cổ phần (đồng thời là vốn góp đầu tư dự án) của Công ty TNHH Đầu tư Long Nguyên Hà Nam (do công ty này đã giải thể theo quy định của pháp luật Trung Quốc từ ngày 31/10/2017).

Năm 2021, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị CTCP Thiết bị điện Miền Bắc số 01/NQ-HĐQT ngày 15/06/2021 về việc ghi nhận thỏa thuận chuyển nhượng vốn góp giữa các thành viên của Công ty với các nhà đầu tư mới. Theo đó, Công ty TNHH Tập đoàn Hứa Kế chuyển nhượng toàn bộ số lượng cổ phần là 4.201.268 cổ phần cho bà Trần Thị Thu Thủy; và Công ty TNHH Tập đoàn Phát triển Điện lực Cửu vực Long Nguyên Hà Nam chuyển nhượng toàn bộ số lượng cổ phần là 2.323.616 cổ phần cho bà Nguyễn Thị Phương. Ngày 07/10/2021, bà Trần Thị Thu Thủy và bà Nguyễn Thị Phương chính thức là cổ đông của Công ty.

Ngày 06/06/2023, CTCP Thiết bị điện Miền Bắc chính thức trở thành Công ty đại chúng theo văn bản số 3377/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngày 06/07/2023, CTCP Thiết bị điện Miền Bắc được Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 08/2023/GCNCP-VSD, theo đó, 8.848.500 cổ phần của NEEM đã được lưu ký tập trung tại VSDC.

Theo giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 381/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/10/2023, ngày 05/12/2023 Tổng Công ty điện lực Miền Bắc (EVNNPC) – cổ đông lớn nắm giữ 26,26% vốn điều lệ của NEEM đã thực hiện thoái vốn thành công thông qua phương thức bán đấu giá công khai cổ phiếu NEM tại Sở

Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Tại thời điểm hiện tại, EVNNPC đang thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu cho các nhà đầu tư trúng đấu giá tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).

1.4. Quá trình góp vốn, tăng vốn của Công ty

Kể từ ngày thành lập đến nay, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ 02 lần.

(1) Từ khi thành lập:

Ngày 28/05/2004, Công ty được thành lập dưới hình thức công ty liên doanh và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy phép đầu tư số 12/GP-BN ngày 28/05/2004 với số vốn điều lệ ban đầu là 1.300.000 USD với 2 thành viên góp vốn theo danh sách sau:

Cơ cấu góp vốn như sau:

TT	Tên thành viên	Số ĐKDN	Địa chỉ	Giá trị vốn góp (USD)	Tỷ lệ sở hữu %
1	Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	0100100417	Số 2 đường Trần Nguyên Hãn, Hà Nội	650.000	50%
2	Công ty TNHH Đầu tư Long Nguyên Hà Nam	410000100011870	Số 76 đường Tây Trạm, thành phố Trịnh Châu, Hà Nam, Trung Quốc	650.000	50%
TỔNG				1.300.000	100

- Cơ sở pháp lý:
- + Giấy Chứng nhận đầu tư số 12/GP-BN ngày 28/05/2004 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh cấp.

(2) Tăng vốn Điều lệ lần 1 (từ 1.300.000 USD lên 1.800.000 USD):

- Giá trị vốn góp trước khi tăng vốn: 1.300.000 USD (Bằng chữ: Một triệu ba trăm nghìn đô la Mỹ).
- Giá trị vốn góp tăng thêm: 500.000 USD (Bằng chữ: Năm trăm nghìn đô la Mỹ).
- Giá trị vốn góp sau khi tăng vốn: 1.800.000 USD (Bằng chữ: Một triệu tám trăm nghìn đô la Mỹ), tương đương 28.800.000.000 VND (Bằng chữ: Hai mươi tám tỷ tám trăm triệu đồng).
- Đối tượng mua phần vốn góp tăng thêm: Các thành viên góp vốn của Công ty góp thêm theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp của họ trong vốn điều lệ công ty.
- Giá trị vốn góp chào bán cho các thành viên cụ thể như sau:

Stt	Tên thành viên	Số ĐKKD	Giá trị vốn góp sở hữu trước khi tăng vốn (USD)	Giá trị vốn góp tăng thêm theo tỷ lệ (USD)	Giá trị vốn góp sở hữu sau khi tăng thêm (USD)	Giá trị vốn góp sở hữu sau khi tăng thêm được quy đổi thành VND (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	0100100417	650.000	250.000	900.000	14.400	50%
2	Công ty TNHH Đầu tư Long Nguyên Hà Nam	410000100011870	650.000	250.000	900.000	14.400	50%
TỔNG CỘNG			1.300.000	500.000	1.800.000	28.800	100%

- Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt tăng vốn: Do giá thiết bị tăng lên và một số chi phí trong quá trình chuẩn bị dự án nên Hội đồng thành viên Công ty quyết định bổ sung thêm vốn góp là 8 tỷ đồng.
- Cơ sở pháp lý:
 - + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01NQ/NEEM-HĐQT ngày 19/11/2004 trong đó thông qua nội dung tăng tổng giá trị mức đầu tư vào Công ty;
 - + Giấy Chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư số 12/GP-BN/GCNĐC-21-1 ngày 04/05/2007 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh cấp.

(3) Tăng vốn Điều lệ lần 2 (từ 28.800.000.000 đồng lên 88.485.000.000 đồng):

- Giá trị vốn góp trước khi tăng vốn: 28.800.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tám tỷ tám trăm triệu đồng).
- Giá trị vốn góp tăng thêm: 59.685.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi chín tỷ sáu trăm tám mươi lăm triệu đồng).
- Giá trị vốn góp sau khi tăng vốn: 88.485.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi tám tỷ bốn trăm tám mươi lăm triệu đồng).
- Đối tượng mua phần vốn góp tăng thêm: Theo Nghị quyết số 01/2016/NQ-NEEM ngày 28/01/2016 của Hội đồng quản trị Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động từ công ty TNHH sang công ty cổ phần và ghi nhận thêm nhà đầu tư mới là Công ty TNHH Tập đoàn Hứa Kế.
- Cơ cấu cổ phần của các cổ đông sáng lập như sau:

Stt	Tên cổ đông	Số ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Giá trị vốn góp sở hữu trước khi tăng vốn (đồng)	Giá trị vốn góp tăng thêm (đồng)	Giá trị vốn góp sở hữu sau khi tăng thêm (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	0100100417 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 31/03/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 07/10/2021	14.400.000.000	8.836.161.000	23.236.161.000	26,26
2	Công ty TNHH Đầu tư Long Nguyên Hà Nam	410000100011870 do Cục Quản lý hành chính công thương TP Trịnh Châu cấp ngày 18/03/2015	14.400.000.000	8.836.161.000	23.236.161.000	26,26
3	Công ty TNHH Tập đoàn Hứa Kế	410000100011419 do Cục Quản lý hành chính công thương TP Hứa Xương cấp lần đầu ngày 27/12/1996, thay đổi lần thứ 27 ngày 24/12/2014	0	42.012.678.000	42.012.678.000	47,48
TỔNG CỘNG			28.800.000.000	59.685.000.000	88.485.000.000	100

- Mục đích: Thực hiện đầu tư dự án

- Tên dự án đầu tư: Liên doanh sản xuất thiết bị điện Miền Bắc
- Mục tiêu dự án:
 - + Sản xuất, lắp ráp tủ bảng điện cao áp, trung áp, hạ áp và các tủ bảng thông tin – viễn thông, các vật tư, thiết bị điện khác.
 - + Sản xuất công tơ điện tử;
 - + Thí nghiệm hiệu chỉnh các thiết bị điện
 - + Xây lắp các công trình điện và viễn thông công cộng.
- Quy mô dự án:
 - + Công suất thiết kế: Tủ bảng điện các loại: 120.000 sản phẩm/năm,
 - + Công tơ điện tử: 500.000 sản phẩm/năm

- Địa điểm thực hiện: Khu công nghiệp Quế Võ (khu vực mở rộng), xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh
- Diện tích đất sử dụng: 23.596 m²
Hình thức sử dụng đất: Thuê đất của UBND tỉnh Bắc Ninh.
- Tổng vốn đầu tư dự án: 88.485.000.000 đồng, trong đó vốn góp để thực hiện dự án là 88.485.000.000 đồng, tương đương 4.077.650 USD.

- Cơ sở pháp lý:

- + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2016/NQ-NEEM ngày 28/01/2016 của Hội đồng quản trị Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động từ công ty TNHH sang công ty cổ phần và ghi nhận thêm nhà đầu tư mới là Công ty TNHH Tập đoàn Hira Kế;
- + Giấy chứng nhận ĐKDN số 2300244882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bắc Ninh đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 27/04/2016;
- + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thay đổi lần thứ 3 (mã số dự án: 8788718031) ngày 24/5/2016.

Như vậy, CTCP Thiết bị điện Miền Bắc đã trải qua 02 lần tăng vốn và vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại là 88.485.000.000 đồng.

1.5. Ngày Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng

Căn cứ báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2021 đã được kiểm toán, vốn điều lệ đăng ký và thực góp của Công ty là 88.485.000.000 đồng.

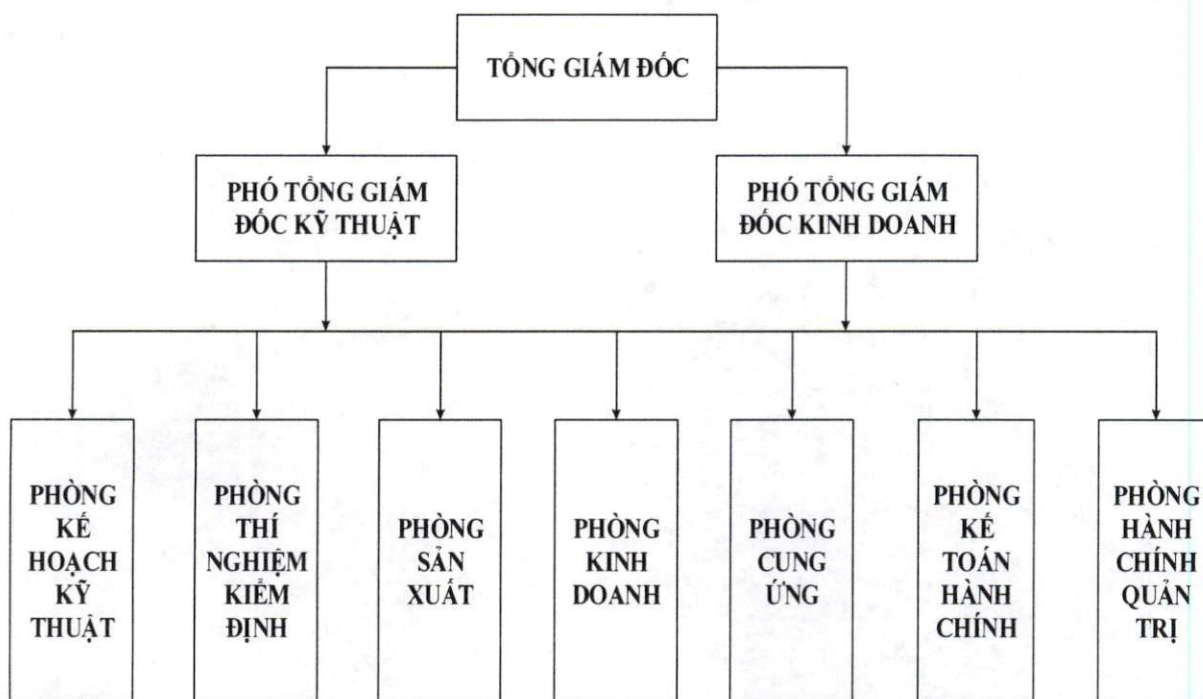
Căn cứ danh sách cổ đông của Công ty chốt tại thời điểm 31/05/2022, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Miền Bắc có 105 cổ đông bao gồm: 03 cổ đông lớn nắm giữ 7.830.650 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ 88,95% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty; và 102 cổ đông không phải cổ đông lớn nắm giữ 1.017.850 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ 11,50% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo đó, tại ngày 31/05/2022, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Miền Bắc đã đáp ứng đủ điều kiện để trở thành công ty đại chúng.

1.6. Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng bao gồm

- Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 102 cổ đông;
- Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 1.017.850 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 11,50%).

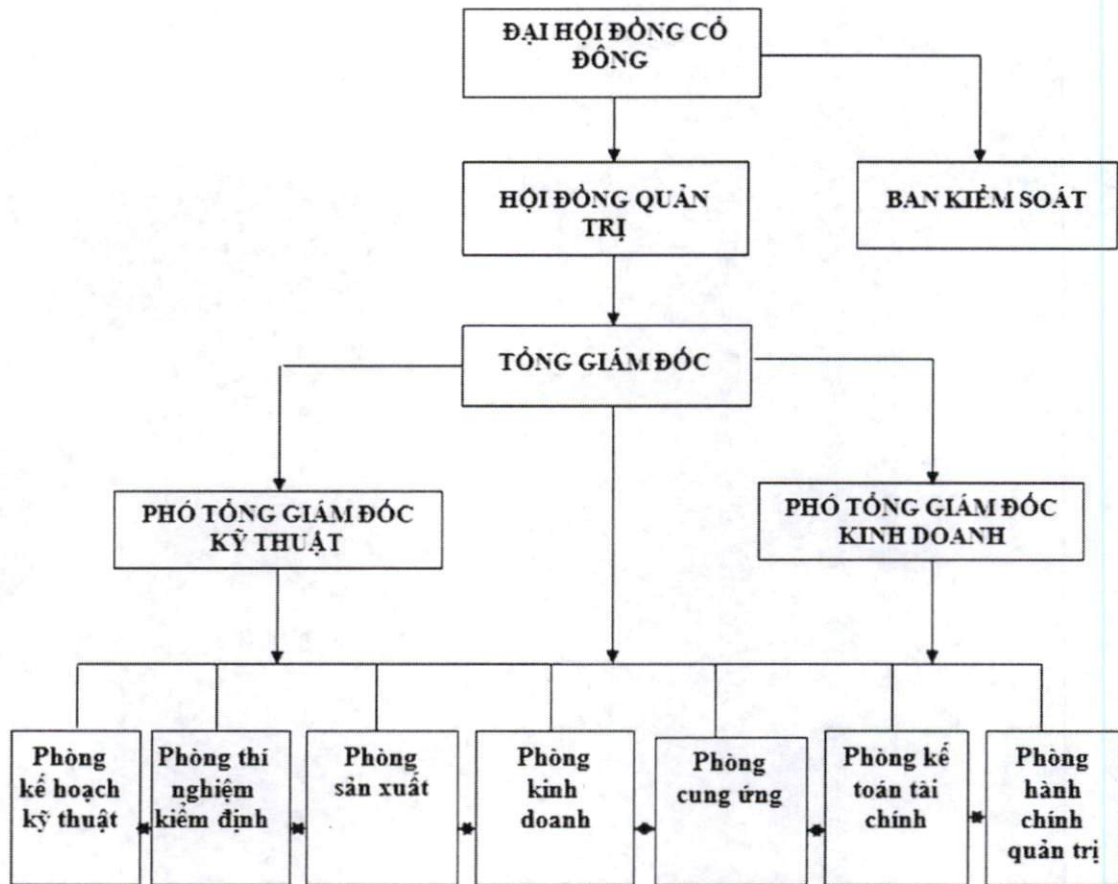
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty



(Nguồn: CTCP Thiết bị điện Miền Bắc)

CTCP Thiết bị điện Miền Bắc hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ năm 2016. Công ty không có công ty mẹ và công ty con. Công ty có trụ sở đặt tại Khu Công nghiệp Quế Võ, Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh. Do trong năm 2021, Công ty TNHH Tập đoàn Hứa Kế chuyển nhượng toàn bộ số lượng cổ phần cho bà Trần Thị Thu Thủy và Công ty TNHH Tập đoàn Phát triển Điện lực Cửu vực Long Nguyên Hà Nam chuyển nhượng toàn bộ cổ phần cho bà Nguyễn Thị Phương nên tại thời điểm hiện tại Công ty chưa có chức danh phó tổng giám đốc. Hiện tại, cơ cấu tổ chức của Công ty có 01 Tổng Giám đốc và 07 phòng ban.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: CTCP Thiết bị điện Miền Bắc)

Diễn giải cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc
- Các phòng ban chức năng

Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 12.1, Khoản 12.2 Điều lệ Công ty;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác; Quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;
- Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban Kiểm soát Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
- Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp;
- Các quyền và nghĩa vụ khác bao gồm:
 - + Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
 - + Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

- + Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.
- + Điều phối và đảm bảo việc phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông hiệu quả tuân thủ Điều lệ và quy định của pháp luật.
- + Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- + Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- + Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- + Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
- + Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- + Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Ban Tổng Giám đốc

Công ty có một Tổng giám đốc, một hoặc một số Phó Tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Tổng Giám đốc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua cũng như các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các phòng, ban của Công ty

Có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực liên quan và trực tiếp triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua hoặc phê duyệt.

- **Phòng kế hoạch kỹ thuật:**

- Tổ chức điều hành công việc của phòng để hoàn thành các nhiệm vụ;
- Theo dõi công tác sáng kiến cải tiến hợp lý hoá sản xuất;
- Phụ trách công tác quản lý theo dõi thiết bị sản xuất và công tác an toàn điện của công ty;
- Tham gia cùng các phòng chức năng lập kế hoạch đầu tư đổi mới kỹ thuật, công nghệ,

thiết bị phục vụ cho sản xuất;

- Tham gia công tác đào tạo và tổ chức thi nâng bậc cho công nhân;
- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh theo tháng, quý, năm và kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn theo yêu cầu của lãnh đạo công ty;
- Thống kê, tổng hợp tình hình thực hiện các công việc sản xuất kinh doanh của công ty và các công tác khác được phân công theo quy định;
- Phối hợp cùng các phòng ban xây dựng kế hoạch năm của mỗi đơn vị. Tổng hợp các số liệu và lấy ý kiến của các phòng nghiệp vụ, các đơn vị thành viên để lập kế hoạch của Công ty;
- Phân tích đánh giá kết quả việc thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm. Trên cơ sở đó dự thảo báo cáo tổng kết kế hoạch quý, năm, rút ra những mặt mạnh, yếu, tìm nguyên nhân để phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm;
- Chủ trì lập dự toán công trình, dự toán mua sắm vật tư thiết bị và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Soát xét hồ sơ tham mưu cho Tổng giám đốc thẩm duyệt về dự toán, thanh quyết toán khối lượng thực hiện, các dự án đầu tư xây dựng công trình, mua sắm thiết bị để trình cấp có thẩm quyền duyệt;
- Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đối với các công trình, hạng mục công trình trong lĩnh vực làm mới, sửa chữa, nâng cấp do công ty tự đầu tư;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT và Tổng Giám đốc công ty giao

• **Phòng thí nghiệm kiểm định:**

- Thí nghiệm, kiểm định vật tư, sản phẩm;
- Phục vụ các hoạt động kiểm tra, thanh tra, giám định chất lượng sản phẩm trong toàn công ty.
- Thực hiện công tác thí nghiệm, kiểm định theo yêu cầu của khách hàng.
- Tổ chức giáo dục, bồi dưỡng CBCNV thí nghiệm thực hiện chính xác, đầy đủ theo qui trình, qui định kỹ thuật hiện hành. Các nhân viên thí nghiệm và phòng thí nghiệm chịu trách nhiệm hoàn toàn về những số liệu mình đưa ra.
- Xây dựng và áp dụng hệ thống chất lượng của phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn chất lượng ISO.
- Quản lý, sử dụng thiết bị thí nghiệm đúng tính năng kỹ thuật và bảo dưỡng thiết bị đúng định kỳ. Lập kế hoạch kiểm định thiết bị thí nghiệm theo định kỳ.
- Thường xuyên cập nhật và phổ biến tới các CBCNV các văn bản pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật mới;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác của Tổng giám đốc giao.

- **Phòng sản xuất:**

- Căn cứ yêu cầu của công ty nhận lệnh sản xuất, kế hoạch sản xuất để tổ chức sản xuất, đảm bảo về yêu cầu kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, tiến độ sản xuất, kế hoạch sản xuất mà công ty giao cho.
- Quản lý phân công, giao nhiệm vụ, phân ca kíp nếu cần thiết cho phù hợp với tình hình sản xuất của công ty.
- Quản lý đốc thúc, nhắc nhở cán bộ công nhân viên của phân xưởng về việc chấp hành nội quy, quy định kỷ luật lao động của công ty và của phòng sản xuất đề ra, hàng tháng có đánh giá phân loại lao động cho toàn phòng sản xuất.
- Tiếp nhận vật tư, thiết bị và nguyên vật liệu theo quy định đối với vật tư của hợp đồng sản xuất và các vật tư khác. Hàng tháng cần tiến hành công tác kiểm tra sản phẩm và vật tư sản xuất, làm báo cáo vật tư tiêu hao, tiết kiệm giá thành, phòng chống mất mát và hỏng hóc vật tư
- Xây dựng và áp dụng hệ thống chất lượng của phòng theo tiêu chuẩn chất lượng ISO

- **Phòng kinh doanh:**

- Phân tích khách hàng và kênh tiêu thụ;
- Tìm hiểu thị trường và các đơn vị cạnh tranh trong khu vực;
- Lập kế hoạch Marketing: Kế hoạch quảng cáo, Kế hoạch tiếp thị, khuyến mại, Kế hoạch bán hàng;
- Tổng hợp doanh thu các sản phẩm trong công ty;
- Theo dõi công nợ của các khách hàng: đảm bảo chốt công nợ đúng hạn, chính xác;
- Lập kế hoạch thu hồi công nợ, yêu cầu thanh toán những khoản nợ quá hạn.
- Soạn thảo, làm thủ tục ký kết các hợp đồng mua bán
- Xây dựng hình ảnh công ty qua hoạt động bán hàng
- Bảo quản, lưu trữ, quản lý hồ sơ tài liệu, ...thuộc công việc của phòng theo đúng quy định;
- Dựa trên cơ sở dự toán thiết kế, dự toán thi công và tiến độ triển khai của dự án, hợp đồng từng bước kiểm tra, hướng dẫn, chỉ đạo việc nghiệm thu, quyết toán của các dự án, hợp đồng triển khai trong toàn Công ty. Đối với các dự án, hợp đồng Công ty uỷ quyền cho các đơn vị khác ký hợp đồng có trách nhiệm tham mưu hướng dẫn, kiểm tra thực hiện đúng tiến độ, kế hoạch đề ra.
- Thực hiện thanh quyết toán công trình, thanh lý hợp đồng với các chủ đầu tư khi kết thúc công trình, sản phẩm

- **Phòng cung ứng vật tư:**

- Cung ứng vật tư đầu vào trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài phục vụ sản xuất.

- Mua vật tư đầu vào phục vụ sản xuất với giá nguyên vật liệu phù hợp tối đa hoá chi phí giảm giá thành sản phẩm;
- Tổ chức thực hiện công tác chào hàng cạnh tranh, chỉ định thầu, tổ chức đấu thầu với những gói thầu lớn;
- Tìm hiểu nguồn cung ứng đầu vào, nắm vững thông tin giá cả thị trường;
- Đảm bảo cung cấp ổn định nguyên vật liệu vật tư linh kiện, chịu trách nhiệm trước ban giám đốc về mua nguyên vật liệu vật tư linh kiện phục vụ sản xuất ở trong nước và nhập khẩu ở nước ngoài;
- Chịu trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và tham mưu giúp Tổng giám đốc về lĩnh vực quản lý, sử dụng thiết bị, vật tư trong toàn công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT và Tổng Giám đốc công ty giao

• **Phòng Kế toán - Tài chính:**

Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc quản lý các lĩnh vực sau:

- Giúp Ban Tổng giám đốc về công tác Kế toán thống kê, thông tin kinh tế, các hoạt động liên quan đến quản lý tài chính theo quy định của Pháp luật Nhà nước, Luật Kế toán và các Chuẩn mực kế toán hiện hành; Điều lệ và các quy chế trong Công ty;
- Xây dựng quy chế quản lý tài chính của Công ty, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện quy chế, đồng thời xây dựng kế hoạch tài chính hàng tháng, quý, năm của Công ty phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh;
- Đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch; Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc chiến lược SXKD nhằm bảo toàn và phát triển vốn của Công ty và các cổ đông;
- Tổ chức hạch toán, thống kê kế toán, phản ánh chính xác, đầy đủ các số liệu, tình hình luân chuyển các loại vốn trong sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ cho các bộ phận liên quan đến công tác kế toán tài chính trong công ty, kiểm tra việc thanh quyết toán các công trình, sản phẩm, hợp đồng kinh tế, tham gia và đôn đốc thu hồi công nợ của Công ty;
- Phân tích hiệu quả kinh tế của các dự án, công trình và sản phẩm của Công ty;
- Cân đối kế hoạch tài chính của Công ty, điều hoà các loại vốn trong Công ty, quan hệ với Tổng công ty, khách hàng, các ngân hàng, cũng như các cổ đông để tạo nguồn vốn phục vụ kịp thời cho sản xuất kinh doanh khi có nhu cầu;
- Phục vụ các đoàn thanh tra, kiểm toán, giám sát về công tác tài chính kế toán theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng;
- Liên hệ với các cơ quan thuế, thống kê, tài chính địa phương nơi, chịu sự kiểm tra thu nộp ngân sách theo chế độ hiện hành và nộp các báo cáo cho các cơ quan quản lý theo quy định;

- Lập báo cáo tài chính và các báo cáo quản trị theo quy định và theo yêu cầu của các cổ đông;
- Tổ chức công tác kiểm kê tài sản, vật tư theo định kỳ và đột xuất;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT và Tổng Giám đốc công ty giao.

• **Phòng Hành chính quản trị:**

Tham mưu giúp giám đốc chỉ đạo, quản lý điều hành về công tác tổ chức lao động và tiền lương, công tác hành chính quản trị, công tác thi đua khen thưởng, công tác hậu cần, công tác an toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ; cụ thể:

- Tổ chức thực hiện công tác quản lý nhân sự, quản lý toàn bộ hồ sơ lao động, thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động để cung cấp thông tin cho việc bố trí, sắp xếp, sử dụng và ngừng sử dụng lao động, giúp Tổng giám đốc nhận xét, đánh giá người lao động của Công ty định kỳ hoặc theo yêu cầu, điều động, xếp lương, nâng bậc lương, khen thưởng, kỷ luật.... đối với tất cả người lao động thuộc thẩm quyền quyết định của Tổng giám đốc
- Quản lý và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần đối với Người lao động trong công ty đúng theo quy định của Nhà nước và quy chế nội bộ của công ty
- Tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, bao gồm: Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; kế hoạch tuyển dụng; kế hoạch quỹ tiền lương;
- Theo dõi việc triển khai thực hiện các quy chế nội bộ của Công ty, làm đầu mối tổng hợp các ý kiến giúp lãnh đạo công ty bổ sung, sửa đổi các quy chế nội bộ phù hợp với yêu cầu thực tế.
- Làm các thủ tục đề nghị các cấp có thẩm quyền cấp giấy phép đăng ký kinh doanh, giấy phép hành nghề và các giấy phép hoạt động khác cho Công ty
- Tiếp nhận, xem xét, xác minh đơn thư khiếu tố, khiếu nại, tố cáo có liên quan đến người lao động của Công ty và kiến nghị Tổng giám đốc giải quyết theo thẩm quyền;
- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, phối hợp với các bộ phận thực hiện quy định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn phòng chống cháy nổ;
- Tổ chức phổ biến những văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền giáo dục pháp luật. Hướng dẫn công tác thi đua, tuyên truyền trong Công ty;
- Quản lý công tác hành chính quản trị, thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, thư viện, thông tin liên lạc, đời sống, lễ tân, phục vụ hội họp, hội nghị, phương tiện đi lại;
- Làm đầu mối làm việc với các cơ quan bảo vệ pháp luật, thanh tra, kiểm tra. Tiếp khách, báo chí, cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức xã hội đến làm việc với Công ty. Thay mặt Công ty làm việc với chính quyền địa phương nơi đóng trụ sở Công ty. Tham dự các cuộc họp, hội nghị của các cơ quan bên ngoài theo ủy quyền của Tổng giám đốc;
- Tham gia công tác kiểm kê vật tư, tài sản của Công ty của Công ty;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Tổng Giám đốc công ty giao.

4. Cơ cấu cổ đông

4.1. Cơ cấu cổ đông Công ty

Bảng 1. Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 20/06/2023

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/VDL
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	105	8.848.500	100%
-	Nhà nước (*)	01	2.323.616	26,26%
-	Tổ chức	0	0	0%
-	Cá nhân	104	6.524.884	73,74%
2	Nước ngoài	0	0	0
-	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
-	Cá nhân	0	0	0
	Tổng cộng	105	8.848.500	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
-	Cổ đông lớn	03	7.830.650	88,50%
-	Cổ đông khác	102	1.017.850	11,50%
	Tổng cộng	105	8.848.500	100%

(Nguồn: CTCP Thiết bị điện Miền Bắc)

(*) Tổng Công ty điện lực Miền Bắc vừa là cổ đông Nhà nước vừa là cổ đông tổ chức.

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần Công ty

Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần Công ty tại ngày 20/06/2023

TT	Họ và tên	Số CMND/ CCCD/ ĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ %/ VĐL
1	Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc (*)	0100100417	Số 20 Trần Nguyên Hân, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	2.323.616	26,26%
2	Trần Thị Thu Thủy	037187008099	Tập thể 144, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	3.183.418	35,98%
3	Nguyễn Thị Phương	001189020933	Thôn Trung Thôn, xã Nghi Khê, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.323.616	26,26%
Tổng cộng				7.830.650	88,50%

(Nguồn: CTCP Thiết bị điện Miền Bắc)

(*) Theo chủ trương thoái vốn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, ngày 05/12/2023 Tổng Công ty điện lực Miền Bắc (EVNNPC) – cổ đông lớn nắm giữ 26,26% vốn điều lệ của NEEM đã thực hiện thoái vốn thông qua phương thức bán đấu giá công khai cổ phiếu NEM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

Kết quả bán đấu giá do HNX cung cấp, EVNNPC đã bán đấu giá thành công toàn bộ 2.323.616 cổ phiếu NEM, với giá chào bán: 12.200 đồng/cổ phiếu.

Tại thời điểm hiện tại, EVNNPC đang thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu cho các nhà đầu tư trúng đấu giá tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), do đó các cổ đông mới chưa được ghi tên vào danh sách cổ đông của NEEM tại thời điểm này.

Kết quả đấu giá như sau:

STT	Cổ Đông	Số lượng cổ phần trúng đấu giá
1	Phạm Phan Tân	200
2	Nguyễn Văn Hiến Minh	6.000
3	Bùi Thị Hiền	1.487

STT	Cổ Đông	Số lượng cổ phần trúng đấu giá
4	Nguyễn Phương Ly Ly	4.957
5	Vũ Thị Thu	2.304.032
6	Tô Thị Thu	2.974
7	Trần Quốc Tuấn	3.966
Tổng cộng		2.323.616

(Nguồn: CTCP Thiết bị điện Miền Bắc)

Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần Công ty sau ngày đấu giá:

TT	Họ và tên	Số CMND/ CCCD/ ĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ %/ VĐL
1	Vũ Thị Thu	027199007374	Số 290 Nguyễn Trãi, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	2.304.032	26,04%
2	Trần Thị Thu Thủy	037187008099	Tập thể 144, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	3.183.418	35,98%
3	Nguyễn Thị Phương	001189020933	Thôn Trung Thôn, xã Nghị Khê, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.323.616	26,26%
Tổng cộng				7.811.066	88,28%

4.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Bảng 3. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ %/ VĐL
----	-------------	-------------------------------	---------	----------------------------------	--------------------

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ %/ VDL
1	Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	0100100417 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 31/03/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 07/10/2021	Số 20 Trần Nguyên Hãn, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	2.323.616	26,26%
2	Công ty TNHH Đầu tư Long Nguyên Hà Nam	410000100011870 do Cục Quản lý hành chính công thương TP Trịnh Châu cấp ngày 18/03/2015	Số 19 Khuôn viên 14 đường Tung Sơn Nam, khu Trung Nguyên, thành phố Trịnh Châu, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc	0	0%
3	Công ty TNHH Tập đoàn Hứa Kế	410000100011419 do Cục Quản lý hành chính công thương TP Hứa Xương cấp lần đầu ngày 27/12/1996, thay đổi lần thứ 27 ngày 24/12/2014	Số 1298 Đại lộ Hứa Kế, Thành phố Hứa Xương, Hà Nam, Trung Quốc	0	0%
Tổng cộng				2.323.616	26,26%

(Nguồn: CTCP Thiết bị điện Miền Bắc)

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14:

“Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”.

CTCP Thiết bị điện Miền Bắc hoạt động theo mô hình công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 27/04/2016 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300244882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp. Do đó, toàn bộ cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời hạn bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày 27/04/2019.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối,

những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

5.1. Danh sách công ty mẹ của Công ty:

Không có.

5.2. Danh sách công ty con của Công ty

Không có.

5.3. Danh sách công ty liên doanh, liên kết của Công ty

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Từ năm 2019 trở về trước

Công ty Cổ phần Thiết Bị Điện Miền Bắc (viết tắt là NEEM) tiền thân là Công ty TNHH Liên Doanh Sản Xuất Thiết Bị Điện Miền Bắc do Tổng Công ty Điện Lực Miền Bắc Việt Nam (tức NPC) và Công ty Điện Lực Hà Nam Trung Quốc liên doanh thành lập vào tháng 5 năm 2004. Từ năm 2016, Công ty TNHH Tập Đoàn Hứa Kế (gọi tắt là Tập đoàn Hứa Kế) góp vốn mua cổ phần tăng vốn điều lệ và là cổ đông thứ ba cùng với hai cổ đông sáng lập phụ trách tiếp quản kinh doanh.

Công ty nằm trong Khu công nghiệp Quế Võ tỉnh Bắc Ninh với diện tích xấp xỉ 24.000 m². Công ty có đội ngũ cán bộ nhân viên bậc kỹ sư và kỹ thuật viên trở lên chiếm 70%, có các thiết bị gia công cơ khí và phun sơn tiên tiến và đã được thông qua chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015.

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của công ty NEEM từ năm 2019 trở về trước:

- Các sản phẩm sản xuất, lắp ráp tại công ty NEEM:
 - 1) Các thiết bị tủ trung thế 6 kV ~ 40,5 kV;
 - 2) Các thiết bị tủ phân phối hạ thế 0,4 kV;
 - 3) Các thiết bị tủ bù 0,4 kV ~ 35 kV;
 - 4) Các thiết bị điều khiển bảo vệ 6 kV ~ 110 kV;
 - 5) Các loại công tơ điện tử thông minh;
 - 6) Gia công vỏ tủ điện, thang máng cáp.

Năm 2019, do dịch Covid-19 bùng phát tại Việt Nam nên kinh tế Việt Nam nói chung và CTCP Thiết bị điện Miền Bắc nói riêng đều bị ảnh hưởng nặng nề. Đứng trước khó khăn chung của toàn xã hội, Ban Lãnh đạo Công ty đã ra quyết định tạm dừng lĩnh vực sản xuất, lắp ráp tủ bảng điện các loại.

6.2. Các sản phẩm kinh doanh hiện tại của Công ty

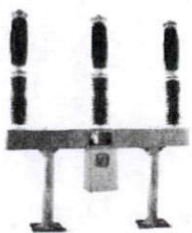
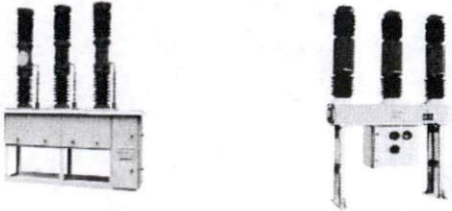
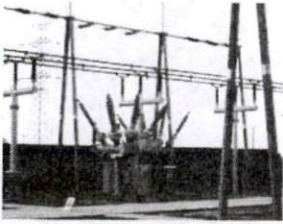
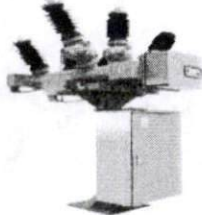
Hiện tại, Công ty chỉ tập trung vào các sản phẩm kinh doanh bao gồm: kinh doanh vật tư thiết bị điện (gồm: dây đồng, cáp, ghíp bọc nhựa kép, đầu cốt đồng, tủ bù tự động.....); vật tư thiết bị điện nhất thứ, nhị thứ trạm biến áp trọn bộ đến 110kV và trạm phát điện sức gió.

Thông tin về một số sản phẩm hiện Công ty đang cung cấp cho khách hàng như sau:

❖ **Thiết bị cao, trung thế ngoài trời 6kV~220kV:**


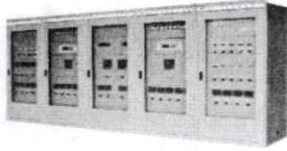
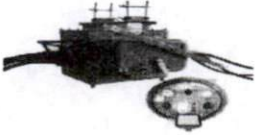

Tổ hợp thiết bị HGIS cách điện kín dùng khí SF6: ZH-145/T3150-40 có các ưu điểm như kết cấu nhỏ gọn, lắp đặt nhanh, chiếm diện tích nhỏ, bảo dưỡng ít.

- Thích hợp dùng cho Nhà máy điện, Trạm biến áp, Nhà ga, Đường sắt, và các công ty công trình mỏ quặng cỡ lớn có hệ thống truyền tải hoặc phân phối điện 145kV và dưới 145kV, đặc biệt là thích hợp dùng cho trạm biến điện vùng núi, các công trình sử dụng điện với lượng lớn trong thành phố.
- Lắp đặt trong nhà, ngoài trời hoặc trên sân thượng.
- Kết cấu nhỏ gọn, chiếm diện tích 5 m² có thể tiết kiệm hơn 60% không gian so với trạm biến áp AIS truyền thống.
- Dao cách ly tiếp địa được thiết kế với 3 vị trí làm việc, sử dụng an toàn, có cửa sổ quan sát, có thể nhìn thấy khoảng hở khi cắt.
- Vỏ ngoài được làm bằng hợp kim nhôm, khả năng chống ăn mòn cao, trọng lượng nhẹ.

 <p>Máy cắt cao thế LW36-126 (110kV) có kết cấu chặt chẽ, chiếm diện tích nhỏ, giá cả hợp lý, kiểm tra, bảo dưỡng thuận tiện. Có hai kiểu bố trí là trong nhà và ngoài trời.</p>	 <p>Máy cắt SF6 cao áp xoay chiều LW36-40,5 là thiết bị đóng cắt điều khiển và bảo vệ của hệ thống truyền tải biến đổi điện trung thế 3 pha xoay chiều 40,5kV.</p>
 <p>Tổ hợp thiết bị HGIS cách điện kín dùng khí SF6 ZH-145/T3150-40, đặc biệt thích</p>	 <p>Tổ hợp thiết bị cách điện kín dùng khí</p>


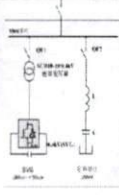
<p>hợp với các công trình sử dụng điện với lượng lớn trong thành phố.</p>	<p>SF6 ZHW12-40,5/T2000-31,5 thích hợp dùng cho các trạm biến áp thành thị và vùng núi, đặc biệt là lựa chọn tốt nhất cho cải tạo các trạm điện cũ.</p>
---	---

❖ **Tủ bảng điện 3~35kV, nguồn điện một chiều, xoay chiều**

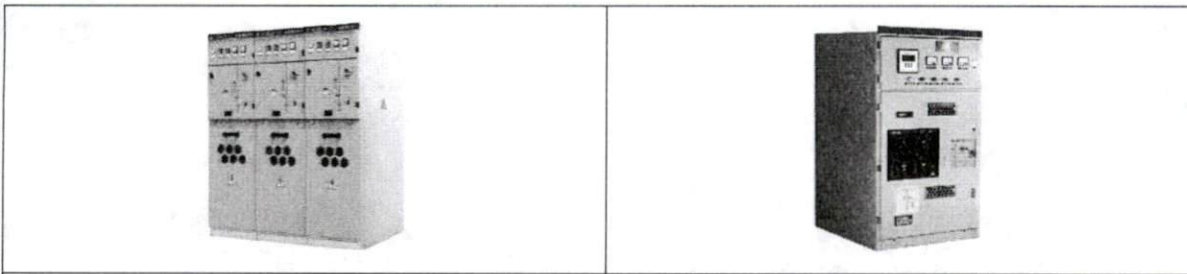
 <p>Tủ chỉnh lưu PZ61-2000 cung cấp nguồn điện một chiều 24V~220V cho Trạm biến áp, Trạm đóng ngắt, phân phối điện của hệ thống điện, nhà máy phát điện, đường ngầm, dầu mỏ, công nghiệp hóa chất, luyện kim...</p>	 <p>Sản phẩm nguồn điện xoay chiều kiểu PZ51-2000 cung cấp nguồn điện xoay chiều 220V, 400V cho các lĩnh vực phát điện, truyền tải và phân phối điện, nhà máy xí nghiệp, toà nhà...</p>
 <p>Cầu dao cắt phụ tải chân không xoay chiều cao thế đa chức năng ngoài trời CKWF thích hợp dùng cho các trạm biến áp, xí nghiệp mỏ quặng, lưới điện thành phố, nông thôn, các trạm đóng ngắt thao tác nhiều lần. Dùng với đường dây phân phối điện 3 pha xoay chiều 50Hz, 3kV~35kV, có chức năng thao tác bằng tay hoặc thao tác tự động, điều khiển, bảo vệ đo lường giám sát từ xa.</p>	 <p>Máy cắt chân không thông minh ngoài trời CKWB sử dụng cách điện khí SF6 và dập hồ quang chân không. Ứng dụng các thiết bị phân phối điện ngoài trời 3kV~35kV, 3pha xoay chiều, 50Hz, chủ yếu dùng để đóng cắt dòng điện phụ tải, dòng điện quá tải và dòng điện ngắn mạch trong lưới điện.</p>

❖ **Thiết bị quản lý chất lượng điện năng**

--	--	--	--	--	--

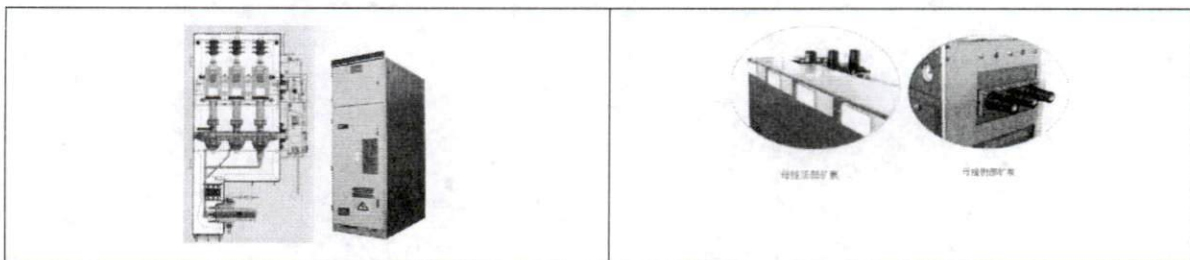
					
<p>Thiết bị trọn bộ tụ bù công suất phản kháng cao thể TBB thích hợp dùng với hệ thống điện 3kV~40,5kV. Thông qua sự lựa chọn hợp lý tự động bù dung lượng công suất phản kháng để duy trì hiệu quả mức điện áp của hệ thống để nâng cao tính ổn định điện áp và hệ số công suất của hệ thống, hạ thấp hao tổn đường dây, phát huy hết mức hiệu quả của thiết bị, cải thiện chất lượng cung cấp điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ Phân bảo vệ tụ điện được trang bị hoàn thiện. Tụ điện được gắn bên ngoài thiết bị phóng điện làm cho thiết bị sau khi cắt điện trong vòng 5 giây sẽ hạ thấp điện áp sót lại của tụ điện xuống dưới 50V; bảo vệ ngắn mạch 1 tụ điện sử dụng cầu chì. Bảo vệ nhóm tụ điện có thể lựa chọn bảo vệ dòng điện không cân bằng điểm trung tính hoặc bảo vệ điện áp dạng tam giác hở, bảo vệ sai lệch điện áp. ➢ Lựa chọn điện kháng mắc nối tiếp có tỷ lệ điện kháng là từ 1%-3% để hạn chế dòng khởi động, lọc sóng hài bậc cao. 	<p>Thiết bị bù tĩnh cao thể kiểu XJSVC (SVC) có thể giải quyết triệt để các vấn đề tồn tại của mạng lưới 7,2kV~40,5kV như hệ số công suất thấp, sóng hài cao, mất cân bằng pha....</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ Ứng dụng cho các ngành nghề như hệ thống điện, công nghiệp dầu mỏ, luyện gang thép, điện hóa đường sắt, hạ tầng thành thị... ➢ Kỹ thuật số hóa toàn hệ thống điều khiển, có các đặc điểm như: Thời gian hưởng ứng biến động nhanh, độ nhạy điều khiển cao, chức năng lập trình tốt. Điều chỉnh độ nhạy $\leq \pm 0,25$ góc độ điện (360 góc độ điện tương ứng với 20ms), thời gian hưởng ứng nhỏ hơn 10ms. 				<p>Thiết bị tụ bù hạ thể XJSVG10 (SVG) chủ yếu do các bộ phận bộ nghịch lưu IGBT, bộ lọc sóng hai mạng song song, bộ điều khiển chính, máy máy IPC màn hình cảm ứng... tổ hợp thành.</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ Ứng dụng trong các lĩnh vực như: Ngành điện, ngành luyện kim, công nghiệp dầu mỏ, khai khoáng, giao thông hải cảng, kiến trúc cao tầng, giao thông đường sắt... ➢ Kỹ thuật số hóa kỹ thuật thao tác, hiện thực các thông số lưới điện kịp thời. ➢ Tốc độ hưởng ứng cực nhạy, thời gian hưởng ứng là $\leq 5ms$. ➢ Phương thức bù linh hoạt, có thể đồng thời bù công suất phản kháng và lọc loại bỏ sóng hài. ➢ Có đặc tính bù nhanh, phòng tụt điện áp và dao động điện

❖ Tủ đóng cắt mạch vòng SF6 dùng cho mạng điện thành phố



Thiết bị tủ mạch vòng cách ly MISELA lấy cầu dao phụ tải SF₆ làm bộ phận chính, áp dụng kiểu tủ cách điện khí. Thích hợp với hệ thống phân phối điện xoay chiều 12kV~40,5kV.

- Ứng dụng cung cấp điện mạch vòng và cấp điện rẽ nhánh trong mạng lưới dây cáp ngầm và mạng điện kiểu hỗn hợp cáp điện ngầm và đường dây trên không trong thành phố.
- Sản phẩm có thể ứng dụng phối hợp với tủ chia cáp, trạm điện kiểu Kios và các thiết bị của đường dây trên không...
- Bộ phận chính sử dụng cầu dao phụ tải 3 vị trí làm việc tổ hợp thành cầu dao phụ tải và cầu dao tiếp địa, vỏ dùng Epoxy cách điện, bên trong dùng khí cách điện SF₆ dập hồ quang, độ tin cậy cao.
- Sử dụng cách điện không khí, kích thước bề ngoài nhỏ gọn, bảo trì thuận tiện.
- Trên tủ chính có kèm cửa sổ quan sát, có thể quan sát hoạt động của tủ một cách thuận tiện.
- Khoang thanh cái, khoang tủ chính, khoang cáp có thiết bị lỗ thông áp riêng biệt độ an toàn cao.

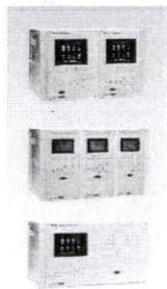


Tủ đóng cắt mạch vòng cách điện SF6 toàn phần GISELA/MINEX dùng khí SF6 cách điện, không bị sự ảnh hưởng của các điều kiện môi trường bên ngoài. Sử dụng rộng rãi cho đóng ngắt mạng cáp điện và liên lạc nhiều nguồn điện của mạng lưới 12kV~24kV, thích hợp cho cung cấp điện mạch vòng và cấp điện rẽ nhánh trong mạng lưới dây cáp ngầm và mạng điện kiểu hỗn hợp cáp điện ngầm và đường dây trên không.

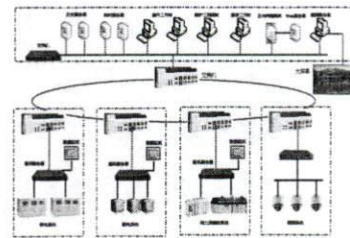
- Tất cả các thiết bị nhị thứ đều được lắp đặt trong tủ kín, không bị ảnh hưởng bởi điều kiện môi trường bên ngoài.
- Dập hồ quang bằng khí trong buồng riêng và độc lập với khí SF₆ cách điện, nên trong quá trình dập hồ quang không bị phụ thuộc vào áp lực khí SF₆ trong tủ, đảm bảo độ tin cậy khi dập hồ quang.
- Tỷ lệ chiếm diện tích của thiết bị đơn chiếc tiết kiệm 30% so với sản phẩm quốc tế cùng loại, lượng dùng khí SF₆ của thiết bị đơn chiếc tiết kiệm 60% so với sản phẩm quốc tế cùng loại.
- Có thể đáp ứng được yêu cầu của cải tạo nâng cấp mạng phân phối tự động hóa.

❖ **Các sản phẩm có thể dùng kết hợp:**

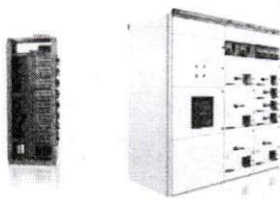
Hệ thống điều khiển giám sát tự động hóa:



Thiết bị điều khiển giám sát bảo vệ hệ thống điện giao tiếp với máy tính 800



Hệ thống điều khiển SIS



Tủ phân phối hạ thế GCS, GCK, MNS, GGD



Hệ thống tự động hóa trạm biến áp

Chống sét van, bộ điện kháng, tụ điện nhiều cấp điện áp:

Chống sét van nhiều cấp điện áp 7.2kV ~ 40,5kV	Chống sét van ngoài trời cấp điện áp 72kV trở lên	Bộ điện kháng mắc nối tiếp, mắc song song trung hạ áp	Tụ điện trung hạ áp

Dao cách ly ngoài trời 12kV ~ 220kV:

Dao cách ly ngoài trời 72kV ~ 12kV	Dao cách ly ngoài trời 24kV ~ 40,5kV	Dao tiếp địa điểm trung tính Máy biến áp ngoài trời	Dao cách ly ngoài trời cấp điện áp 110kV trở lên

Công ty Cổ phần Thiết bị điện Miền Bắc nằm trong Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh với diện tích xấp xỉ 24.000 m², vị trí giao thông thuận lợi, thuận tiện cho việc vận chuyển hàng hóa đi các tỉnh. Mặt khác, Công ty được thành lập từ năm 2004, trải qua 19 năm phát triển, Công ty có tệp khách hàng gắn bó lâu năm với Công ty, nên các sản phẩm đầu ra của Công ty được khách hàng đón nhận và đánh giá cao.

6.3. Cơ cấu doanh thu thuần, lợi nhuận gộp

Bảng 4. Cơ cấu doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		% tăng giảm năm 2022/2021	30/09/2023	
		Giá trị	Tỷ trọng/DT T	Giá trị	Tỷ trọng/DTT		Giá trị	Tỷ trọng /DTT
1	Doanh thu bán hàng hóa (*)	70.035	100	24.247	98,25	(65,38)	15.357	100

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		% tăng giảm năm 2022/2021	30/09/2023	
		Giá trị	Tỷ trọng/DT T	Giá trị	Tỷ trọng/DTT		Giá trị	Tỷ trọng/DTT
2	Doanh thu bán thành phẩm	-	-	431	1,75	-	-	-
	Tổng cộng	70.035	100	24.678	100	(64,76)	15.357	100

(Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã được kiểm toán và BCTC tự lập quý III/2023 của Công ty)

Năm 2022, tổng doanh thu thuần của Công ty (bao gồm doanh thu bán hàng hóa và doanh thu bán thành phẩm) đạt 24,67 tỷ đồng, giảm 64,76% so với tổng doanh thu năm 2021.

Tính đến thời điểm 30/09/2023, tổng doanh thu thuần của Công ty đạt 15,36 tỷ đồng.

(*) - Doanh thu bán hàng hóa được thể hiện ở bảng 7: Danh sách các khách hàng của Công ty

Bảng 5. Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		% tăng giảm năm 2022/2021	30/09/2023	
		Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT		Giá trị	Tỷ trọng/DTT
1	Lợi nhuận gộp về bán hàng hóa	6.381	100	2.604	98,52	59,19	320	100
2	Lợi nhuận gộp bán thành phẩm	-		39	1,48	-	-	-
	Tổng cộng	6.381	100	2.643	100	(58,58)	320	100

(Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã được kiểm toán và BCTC tự lập quý III/ 2023 của Công ty)

Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty năm 2022 đạt 2,64 tỷ đồng, giảm 58,58% so với năm 2021.

Tính đến thời điểm 30/09/2023, Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty đạt 320 triệu đồng.

6.4. Chi phí hoạt động kinh doanh

Bảng 6. Cơ cấu chi phí của Công ty giai đoạn 31/12/2021 – 31/12/2022 và tính đến thời điểm 30/09/2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		% tăng giảm năm 2022/2021	30/09/2023	
		Giá trị	Tỷ trọng/DT T	Giá trị	Tỷ trọng/DT T		Giá trị	Tỷ trọng/DT T
1	Giá vốn hàng bán	63.654	90,89	22.035	89,29	(65,38)	15.036	97,91
2	Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-
3	Chi phí quản lý DN	4.187	5,98	3.716	15,06	(11,23)	2.801	13,55
4	Chi phí tài chính	-	-	314	1,27	-	0,0048	-
Tổng chi phí		67.841	96,87	26.065	105,62	(61,58)	17.837	111,46

(Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã được kiểm toán và BCTC tự lập quý III/ 2023 của Công ty)

Hiện tại hoạt động chính của NEEM là kinh doanh thương mại, do đó đặc thù giá vốn trên doanh thu thuần luôn chiếm tỷ trọng cao nhất. Giá vốn duy trì trong khoảng 90% - 97% trên doanh thu thuần của Công ty, giá vốn hàng bán chủ yếu đến từ giá vốn của hàng hóa đã bán. Chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trong tổng chi phí của Công ty là chi phí quản lý doanh nghiệp, chiếm khoảng từ 5% - 15% trong tổng chi phí. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm chi phí nhân công, chi phí khấu hao tài sản, chi phí vật liệu văn phòng, thuế và các khoản lệ phí, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

Nhìn chung, sự biến động tổng chi phí trên doanh thu của Công ty không nhiều, tại báo cáo tài chính năm 2021, 2022 lần lượt là 96,87%, 105,62% là do Ban Lãnh đạo Công ty đã thực hiện chính sách quản lý tài chính theo hướng tiết kiệm và hiệu quả. Công ty thực hiện quản lý chi phí theo định mức. Hàng năm, Công ty đều lập kế hoạch định mức về chi phí, hàng tháng, hàng quý Công ty tổng hợp chi phí giá vốn, tổng hợp chi phí quản lý, chi phí bán hàng, chi phí tài chính, chi phí khác và so sánh với định mức đã được phê duyệt.

6.5. Thị trường hoạt động

Với ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty là cung cấp các thiết bị điện để phục vụ cho ngành điện tại miền Bắc nên toàn bộ doanh thu và lợi nhuận mang lại cho Công ty đều đến từ thị trường miền Bắc.

6.6. Các hợp đồng lớn về cung cấp sản phẩm dịch vụ đang thực hiện hoặc đã ký kết

Hoạt động kinh doanh của Công ty hiện nay tập trung vào sản phẩm kinh doanh. Trong quá trình phát triển, Công ty đã gây dựng được hệ thống các khách hàng gắn bó lâu năm cũng như không ngừng tìm kiếm các khách hàng mới. Căn cứ vào nhu cầu thực tế Công ty sẽ lên kế hoạch chuẩn bị và giao hàng cho khách hàng theo đúng các nội dung đã thống nhất tại đơn đặt hàng.

Dưới đây là danh sách khách hàng thường xuyên của Công ty từ năm 2021 đến nay:

Bảng 7. Danh sách các khách hàng của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Tên khách hàng	Số Hợp đồng	Ngày ký	Sản phẩm	Giá trị thực hiện
1	CTCP đầu tư phát triển kỹ thuật Hà Nội	280921/2021/HĐKT-NEEM-KT	05/07/2021	Cung cấp vật tư dây cáp điện	23.152.593.750
2	CTCP vật tư công nghệ Đức	27921/HĐKT-NEEM-KT ngày 12/07/2021	12/07/2021	Cung cấp vật tư dây cáp điện	20.756.879.055
3	CTCP Kỹ thuật Công nghiệp Á Châu	11021/HĐMB/NEEM-ACIT	20/09/2021	Đồng	13.125.212.100
4	CTCP Kỹ thuật Công nghiệp Á Châu	21021/HĐMB/NEEM-ACIT	25/09/2021	Cáp	2.955.815.500
5	CTCP Kỹ thuật Công nghiệp Á Châu	12821/HĐMB/NEEM-ACIT	22/10/2021	Thiết bị điện các loại	17.048.396.200
6	CTCP thiết bị điện GE Việt	01-2020/HĐMB/NEEM-GE	18/07/2022	Cung cấp tủ	663.169.477

Stt	Tên khách hàng	Số Hợp đồng	Ngày ký	Sản phẩm	Giá trị thực hiện
	Nam			điện	
7	CTCP Điện Công nghiệp Hà Nội	15122022/HĐMB/EIH-MB	15/12/2022	Thiết bị điện các loại	26.020.515.414
8	CTCP Kỹ thuật Công nghiệp Á Châu	03723/HĐMB/NEEM-ACIT	30/05/2023	Thiết bị điện các loại	16.787.083.500
9	CTCP thiết bị và phân phối điện	08-2023/HĐMB/NEEM-PPĐ	18/08/2023	Thiết bị điện các loại	103.687.557
	Tổng				120.613.352.553

(Nguồn: NEEM)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Công ty trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty

Bảng 8. Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty giai đoạn 31/12/2021 – 31/12/2022 và tính đến thời điểm 30/09/2023

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	% tăng giảm 2022/2021	Lũy kế 9 tháng/2023
1	Tổng giá trị tài sản	114.565.995.065	123.033.805.930	7,39	91.715.165.077
2	Vốn chủ sở hữu	89.693.282.687	90.147.617.037	0,51	89.803.808.182
3	Doanh thu thuần	70.035.360.550	24.678.904.712	(64,76)	15.356.654.868
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.033.068.222	760.205.327	(81,15)	(341.324.855)

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	% tăng giảm 2022/2021	Lũy kế 9 tháng/2023
5	Lợi nhuận khác	446	213.500.000	47.869.855,16	-
6	Lợi nhuận trước thuế	4.033.068.668	973.705.327	(75,86)	(341.324.855)
7	Lợi nhuận sau thuế	3.922.023.430	560.334.350	(85,71)	(343.808.855)
8	Giá trị sổ sách	10.137	10.188	0,51	10.149

(Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã được kiểm toán và BCTC tự lập quý III/ 2023 của Công ty)

Năm 2022, Tổng tài sản của Công ty đạt 123,03 tỷ đồng, tăng 7,39% so với năm 2021, tài sản tăng do các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng là chủ yếu (tăng xấp xỉ 11 tỷ đồng). Vốn chủ sở hữu Công ty đạt 90,14 tỷ đồng, tăng 0,51% so với năm 2021.

Doanh thu thuần của Công ty năm 2022 đạt 24,67 tỷ đồng, giảm 64,76% so với năm 2021. Toàn bộ doanh thu thuần đều là doanh thu bán hàng mang lại. Như đã trình bày ở trên, năm 2022 là một năm đầy khó khăn nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giảm so với năm 2021, lợi nhuận sau thuế của Công ty chỉ đạt 560 triệu đồng, giảm 85,71% so với năm 2021.

Giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 10.188 đồng, tăng 0,51% so với năm 2021

Tính đến thời điểm 30/09/2023, tổng tài sản của Công ty là 91 tỷ đồng, tổng doanh thu thuần đạt 15,36 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế 9 tháng năm 2023 âm 343 triệu đồng, giảm 0,85% so với 9 tháng năm 2022.

7.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

7.2.1. Những nhân tố thuận lợi

Là một doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm phục vụ ngành điện, Công ty đã gây dựng được hệ thống khách hàng uy tín, gắn bó lâu năm với Công ty.

Vị trí Công ty nằm trong khu công nghiệp Quế Võ Bắc Ninh nên kết nối giao thông chiến lược, thuận tiện. Với cơ sở hạ tầng hiện đại như: hệ thống đường giao thông nội khu, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống phòng cháy chữa cháy..

Uy tín thương hiệu: với tôn chỉ luôn đặt sự hài lòng khách hàng lên trên hết, Công ty đã tạo dựng cho mình được sự uy tín tốt trong ngành nói chung và địa bàn nói riêng.

7.2.2. Những nhân tố khó khăn

Năm 2022 là một năm đầy khó khăn, thách thức với các doanh nghiệp nói chung và với CTCP Thiết bị điện Miền Bắc nói riêng do hậu quả nặng nề từ đại dịch covid các năm trước để lại, mặt khác do biến động kinh tế thế giới, lãi suất liên tục tăng nên các doanh nghiệp nói chung thiếu vốn để quay vòng trong kinh doanh, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

8. Vị thế của Công ty trong ngành

8.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Công ty CP thiết bị điện Miền Bắc có thời gian hoạt động 19 năm trong lĩnh vực kinh doanh thiết bị điện. Mặc dù quy mô Công ty nhỏ so với các doanh nghiệp cùng ngành nhưng với sự uy tín, tận tâm và kinh nghiệm, Công ty đã tạo dựng được lượng khách hàng thân thiết và gắn bó lâu dài trong và ngoài ngành điện. Mặt khác, Công ty có quan hệ thương mại uy tín với các Tổng công ty điện lực, các công ty điện lực địa phương, các ban quản lý dự án nên nhận được sự hỗ trợ và hợp tác đến từ các doanh nghiệp này.

So sánh với một số Công ty cùng ngành với NEEM trong mảng thiết bị điện:

(Đơn vị: đồng)

Stt	Tên Công ty	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế
1	Công ty cổ phần thiết bị điện Miền Bắc	123.033.805.930	90.147.617.037	24.678.904.712	560.334.350
2	Công ty cổ phần ốc quy Tia sáng	102.513.589.108	78.859.846.478	182.631.635.902	3.449.498.173
3	Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Thái	245.432.879.915	85.872.974.450	414.441.945.608	2.632.488.206
4	Công ty cổ phần cơ điện Uông Bí - Vinacomin	107.152.036.829	28.402.210.348	234.176.256.755	3.670.889.940

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của một số doanh nghiệp niêm yết)

Với bảng số liệu trên, chỉ số tài chính của NEEM thấp hơn so với Doanh nghiệp cùng ngành. Bên cạnh đó, NEEM hiện đang sở hữu 23.596,0m² đất làm văn phòng, nhà xưởng tại khu công nghiệp Quế Võ, Bắc Ninh, có địa thế thuận lợi về giao thông, vì vậy trong thời gian tới Công ty dự kiến sẽ mở rộng phát triển kinh doanh các dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà xưởng để mang lại doanh thu cho Công ty.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành sản xuất thiết bị điện có tiềm năng phát triển tốt, đặc biệt là vấn đề tiêu thụ sản phẩm cả trong và ngoài nước.

Với thị trường trong nước, theo kế hoạch phát triển ngành sản xuất thiết bị điện đã được Chính phủ phê duyệt, giai đoạn 2015 – 2025 ngành thiết bị điện sẽ phải phát triển để đáp ứng 70% nhu cầu trong nước về thiết bị đường dây, trạm biến áp, 55% về động cơ điện, một số chủng loại máy phát điện thông thường và năm 2025 có thể sản xuất, cung ứng trọn bộ thiết bị điện cho các công trình đường dây điện, trạm biến áp, 50-60% nhu cầu máy biến thế 110-220KV và đáp ứng 60-70% nhu cầu trong nước các loại công tơ điện, khí cụ điện và các hệ thống ghi đếm-giám sát an toàn lưới điện, trọn bộ thiết bị trạm điện và xuất khẩu đạt 19-20% giá trị sản xuất, tập trung sản xuất các loại dây – cáp điện chất lượng cao với kim ngạch xuất khẩu tăng 35,55%/năm.

Với sự tăng trưởng mạnh mẽ đến từ mảng năng lượng tái tạo, nhiều chuyên gia nhận định rằng Việt Nam cần đầu tư nhiều hơn vào cơ sở hạ tầng điện, cụ thể là máy biến áp và cáp điện để tránh tình trạng bị quá tải lưới điện.

Đối với thị trường xuất khẩu, bên cạnh các thị trường truyền thống, ngành sản xuất thiết bị điện cũng có tiềm năng lớn ở các thị trường lân cận là Lào và Campuchia. Với hai thị trường này, Việt Nam đã đạt được những cam kết dưới hình thức văn bản ghi nhớ, hiệp định hợp tác đầu tư phát triển lĩnh vực điện.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

8.3.1. Định hướng phát triển của Công ty

Theo chủ trương thu hồi vốn đã đầu tư tại NEEM, ngày 05/12/2023 Tổng Công ty điện lực Miền Bắc (EVNNPC) – cổ đông lớn nắm giữ 26,26% vốn điều lệ của NEEM đã thực hiện thoái vốn tại NEEM thông qua phương thức bán đấu giá cổ phần NEM qua Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Việc EVNNPC thoái vốn không làm thay đổi vốn điều lệ tại NEEM, chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông. Do vậy, Ban Lãnh đạo NEEM đã đưa ra định hướng phát triển Công ty như sau:

- **Về quản trị doanh nghiệp:**

Tuyển dụng bổ sung thêm lao động vào các vị trí còn thiếu;

Hoàn thiện bộ máy quản lý của Công ty;

Xây dựng Công ty CP Thiết bị điện Miền Bắc trở thành doanh nghiệp có cơ cấu quản trị điều hành, môi trường làm việc chuyên nghiệp.

Đào tạo phát triển quản trị nguồn nhân lực chiến lược; nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển tài năng của người lao động, có chế độ đãi ngộ xứng đáng cả về vật chất và tinh thần cho toàn thể cán bộ công nhân viên.

- **Về hoạt động kinh doanh:**

Tiếp tục phát triển kinh doanh các sản phẩm thiết bị điện phục vụ cho ngành điện;

Hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật để có thể cho các đơn vị khác thuê 1 phần mặt bằng

làm kho bãi, nhà xưởng.

- **Về công tác quản lý tài chính:**

Công tác quản lý tài chính gắn chặt với hoạt động kinh doanh và thu hồi công nợ nên cần tiếp tục sàng lọc, lựa chọn khách hàng, đảm bảo an toàn và tăng vòng quay của đồng vốn;

Quản lý hệ thống kế toán kịp thời, minh bạch. Các sổ sách, chứng từ được phòng tài chính – kế toán lưu trữ và bảo quản cẩn thận.

Quản trị tốt nhất hoạt động cung ứng hàng hóa và dịch vụ đầu vào, phù hợp với sự biến động của thị trường đầu ra, dự trữ hàng hóa tồn kho ở mức độ hợp lý, tránh để tồn kho ứ đọng làm giảm hiệu quả sử dụng vốn.

- **Về công tác thị trường, hoạt động Marketing:**

Đặc biệt quan tâm và làm tốt công tác điều tra, nắm bắt thị trường; Tổ chức mạng lưới bám sát và nắm bắt thị trường để có các quyết sách tối ưu trong định hướng kinh doanh;

Theo sát khách hàng, hợp tác giải quyết triệt để những vấn đề vướng mắc phát sinh sau bán hàng; biến chất lượng dịch vụ trước, trong và sau bán hàng trở thành hoạt động marketing thiết thực và sâu sắc nhất;

Đảm bảo cung cấp những sản phẩm với chất lượng tốt nhất, giá cả hợp lý nhất, cách thức phục vụ chuyên nghiệp nhất nhằm thỏa mãn và làm hài lòng cho các khách hàng, luôn đồng hành và phát triển cùng với khách hàng.

8.3.2. Đánh giá về sự phù hợp với định hướng phát triển của ngành

Với triển vọng lạc quan của ngành, Công ty tiếp tục định hướng tập trung phát triển hoạt động kinh doanh các sản phẩm thiết bị điện (vật tư thiết bị điện (gồm: dây đồng, cáp, ghíp bọc nhựa kép, đầu cốt đồng, tủ bù tự động...)); vật tư thiết bị điện nhất thứ, nhì thứ trạm biến áp tron bộ đến 110kV và trạm phát điện sức gió). Kế hoạch của Công ty trong những năm tiếp theo dự kiến sẽ cho thuê nhà xưởng, kho bãi, logistic. Đây là lĩnh vực kinh doanh có nhiều triển vọng trong những năm tới khi nền kinh tế Việt Nam ngày càng phát triển và hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước. Chiến lược của CTCP Thiết bị điện Miền Bắc luôn được xem xét và điều chỉnh kịp thời, phù hợp và đón đầu các diễn biến của thị trường và kinh tế vĩ mô.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Cơ cấu lao động của Công ty

Tổng số người lao động trong Công ty đến ngày 30/09/2023 và đến thời điểm hiện tại là: 05 người. Cụ thể như sau

Bảng 9. Cơ cấu lao động Công ty

TT	Cơ cấu lao động	Số người lao động	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo hình thức làm việc	5	100%
-	Lao động chính thức	5	100%

TT	Cơ cấu lao động	Số người lao động	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo hình thức làm việc	5	100%
-	Lao động thời vụ	0	0%
II	Phân theo giới tính	5	100%
-	Nam	1	20%
-	Nữ	4	80%

(Nguồn: NEEM)

9.2. Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày theo giờ hành chính. Trường hợp Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày theo giờ hành chính. Trường hợp có yêu cầu đột xuất về nhân sự phục vụ thời điểm kinh doanh mùa vụ cao điểm có thể huy động làm thêm giờ và Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo đúng quy định tại Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể đã ban hành. Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm, thai sản được đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật lao động.

Điều kiện làm việc: Người lao động được làm việc trong một môi trường ổn định, chuyên nghiệp, chế độ đãi ngộ xứng đáng với năng lực chuyên môn và hiệu quả công việc; mức lương, thưởng cạnh tranh. Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát. Các kho bãi và phương tiện vận tải đều theo đúng tiêu chuẩn đảm bảo điều kiện an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy.

9.3. Chính sách tuyển dụng

Việc cơ cấu tổ chức, sắp xếp bộ máy sao cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty luôn được ban lãnh đạo quan tâm thực hiện. Công tác bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý được tiến hành công khai, thận trọng và đúng quy trình; cán bộ quản lý đương nhiệm và được bổ nhiệm mới trong năm đều có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, biết đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích của cá nhân.

Công tác tuyển dụng mới lao động cũng được thực hiện công khai và có tiêu chí tuyển dụng rõ ràng. Việc tuyển dụng dựa trên tình hình thực tế nhu cầu sử dụng lao động của Công ty để xác định số lượng tuyển dụng cho phù hợp, tận dụng tối đa nguồn nhân lực trong hoạt động kinh doanh.

9.4. Chính sách đào tạo

Công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho các cán bộ, nhân viên luôn được Công ty quan tâm thực hiện. Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó, hàng năm Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: đào tạo tại chỗ, cử tham gia các khóa đào tạo.

Công ty thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức huấn luyện, đào tạo về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ cho cán bộ công nhân viên.

9.5. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy

định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Công ty thực hiện chi trả lương cho người lao động theo quy định của Nhà nước và chính sách tiền lương của Công ty. Tiền lương và tiền thưởng trả cho người lao động tại Công ty căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, chức danh công việc và chế độ tiền lương do Công ty quy định nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Khi thay đổi công việc, thay đổi chức vụ thì hưởng lương theo công việc mới, chức vụ mới.

Khi kết quả sản xuất kinh doanh tăng lên thì tiền lương, thưởng, phụ cấp của người lao động tăng theo hiệu quả thực tế phù hợp với Quỹ tiền lương thực hiện được ban lãnh đạo phê duyệt.

Thu nhập bình quân của CBNV Công ty giai đoạn 2020 -2022:

- Năm 2020:	10.000.000 đồng/người/tháng
- Năm 2021:	10.000.000 đồng/người/tháng
- Năm 2022:	10.000.000 đồng/người/tháng

10. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hằng năm từ lợi nhuận giữ lại của Công ty. Tỷ lệ cổ tức chi trả hằng năm được thông qua tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Tuy nhiên, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty từ năm 2020 đến năm 2022 lợi nhuận sau thuế đạt thấp nên Công ty không chi trả cổ tức.

Ngày 31/8/2023, CTCP Thiết bị điện Miền Bắc đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023, theo đó, Đại hội đồng cổ đông bất thường đã thông qua việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 1,35% (căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-ĐHCD ngày 31/8/2023). Ngày 08/12/2023 NEEM đã tiến hành chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền, ngày 20/12/2023 NEEM sẽ tiến hành thanh toán tiền cho cổ đông.

11. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất

11.1. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 24/04/2013; Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC; Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 về việc sửa đổi một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 147/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính. Cụ

thể như sau:

- Nhà cửa vật kiến trúc	12 – 29 năm
- Máy móc thiết bị	07 – 12 năm
- Phương tiện vận tải	10 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý	10 năm
- Tài sản cố định khác	08 năm

11.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

11.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế theo quy định của Nhà nước.

Bảng 10. Nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Các khoản phải nộp	113.962.173	584.180.576	-
1	Thuế giá trị gia tăng	-	296.525.881	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	111.045.238	287.654.695	-
3	Thuế thu nhập cá nhân	2.916.935	-	-
4	Tiền thuê đất, thuế nhà đất	-	-	-
6	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-
II	Các khoản phải thu	84.000.000	-	-
1	Tiền thuê đất	84.000.000	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã được kiểm toán và BCTC tự lập quý III/ 2023 của Công ty)

11.4. Hàng tồn kho

Bảng 11. Hàng tồn kho

Đơn vị: Đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
1	Nguyên liệu, vật liệu	3.961.973.823	3.961.973.823	3.856.489.237
2	Công cụ, dụng cụ	63.187.476	63.187.476	62.577.476
3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	52.146.398	52.146.398	52.146.398
4	Thành phẩm	2.323.463.345	1.931.236.715	1.931.236.715
5	Hàng hóa	165.996.835	-	-
	Tổng cộng	6.566.767.877	6.008.544.412	5.902.449.826

(Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã được kiểm toán và BCTC tự lập quý III/ 2023 của Công ty)

11.5. Tình hình nợ phải trả của Công ty

Tổng nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 24,87 tỷ đồng, thời điểm 31/12/2022 là 32,88 tỷ đồng, trong đó, toàn bộ là nợ ngắn hạn, Công ty không có các khoản nợ dài hạn. NEEM không có bất cứ khoản nợ quá hạn nào. Tình hình nợ phải trả của Công ty giai đoạn 31/12/2021-31/12/2022 và 30/09/2023 cụ thể như sau:

Bảng 12. Các khoản nợ phải trả của Công ty giai đoạn 31/12/2021 - 31/12/2022 và 30/09/2023

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
Nợ ngắn hạn	24.872.712.378	32.886.188.893	1.911.356.895
Phải trả người bán ngắn hạn	24.524.863.776	31.840.741.675	1.610.314.440
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-	-
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	113.962.173	584.180.576	-
Phải trả người lao động	155.886.429	246.066.834	168.942.455
Chi phí phải trả ngắn hạn	78.000.000	78.000.000	18.000.000
Doanh thu chưa thực	-	-	-

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
hiện ngắn hạn			
Phải trả ngắn hạn khác	-	31.199.808	8.100.000
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	106.000.000	106.000.000
Nợ dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	24.872.712.378	32.886.188.893	1.911.356.895

(Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã được kiểm toán và BCTC tự lập quý III/2023 của Công ty)

Tại thời điểm 31/12/2022, nợ ngắn hạn Công ty ở mức 32,88 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 100% tổng nợ phải trả của Công ty. Trong nợ ngắn hạn, chi phí phải trả ngắn hạn là khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất (96,82%), thuế và các khoản phải nộp nhà nước chiếm tỷ trọng 1,78% trong nợ ngắn hạn, ngoài ra, các khoản mục khác không đáng kể (dưới 1%). Công ty không có các khoản nợ dài hạn. Tổng nợ phải trả của Công ty năm 2022 tăng 8 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng 32,22% so với năm 2021. Tính đến 30/09/2023, tổng nợ phải trả giảm xuống còn 1,91 tỷ đồng.

Bảng 13. Phải trả người bán ngắn hạn của Công ty giai đoạn 31/12/2021 - 31/12/2022 và 30/09/2023

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
Phải trả người bán ngắn hạn	24.524.863.776	31.840.741.675	1.610.314.440
- CTCP kỹ thuật công nghiệp Á Châu	-	22.010.314.440	1.610.314.440
- Chint Electrics (Hong Kong) Limited	9.480.818.186	9.830.427.235	-
- Công ty TNHH Phát triển Xây dựng Việt Nam Kiến Hưng	750.000.000	-	-

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
- CTCP Phát triển Điện Công nghiệp Hà Nội	8.718.018.760	-	-
- Công ty TNHH Thương mại Minh Yên	5.576.026.830	-	-
- Công ty TNHH Phần mềm Fast	-	-	-
- Công ty CP đầu tư Thương mại dịch vụ Hoàng Kim	-	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã được kiểm toán và BCTC tự lập quý III/2023 của Công ty)

11.6. Tình hình các khoản phải thu của Công ty

Bảng 14. Các khoản phải thu của Công ty giai đoạn 31/12/2021 -31/12/2022 và 30/09/2023

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
Các khoản phải thu ngắn hạn	23.024.710.129	35.233.422.701	14.353.530.903
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	22.129.423.800	33.658.802.444	14.014.202.331
- CTCP Kỹ thuật công nghiệp Á Châu	22.129.423.800	7.638.287.030	8.693.382.875
- CTCP Điện công nghiệp Hà Nội	-	26.020.515.414	5.217.131.899
- CTCP thiết bị và phân phối			103.687.557
Trả trước người bán ngắn hạn	-	-	-
Phải thu ngắn hạn khác	895.286.329	1.574.620.257	339.328.572
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	-
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	23.024.710.129	35.233.422.701	14.353.530.903

(Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã được kiểm toán và BCTC tự lập quý III/ 2023 của Công ty)

Trong cơ cấu tài sản của Công ty, các khoản phải thu chiếm tỷ trọng 21,63% trong năm 2021 và 28,63% năm 2022.

Tại thời điểm 31/12/2022, các khoản phải thu ngắn hạn chiếm tỷ trọng 100% tổng các khoản phải thu, trong đó, phải thu ngắn hạn Công ty Điện công nghiệp Hà Nội chiếm 73,85%, phải thu CTCP Kỹ thuật công nghiệp Á Châu chiếm tỷ trọng 21,68%, ngoài ra, Công ty còn có khoản thu lãi tiền gửi ngân hàng chiếm tỷ trọng 4,47% trong các khoản phải thu ngắn hạn.

11.7. Các chỉ số tài chính

Bảng 15. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty giai đoạn 2021-2022

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tại thời điểm 31/12) (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	3,00	2,61
- Hệ số thanh toán nhanh (Tại thời điểm 31/12) [(Tài sản lưu động - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	2,73	2,43
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Tại thời điểm 31/12)	%	21,71	26,73
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Tại thời điểm 31/12)	%	27,73	36,48
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	9,00	3,50
- Vòng quay Tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,60	0,21
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,60	2,27
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	4,47	0,62
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	3,37	0,47
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	5,76	3,08

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC năm 2021 và năm 2022 đã được kiểm toán)

Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh là chỉ số thể hiện khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn trả nợ của doanh nghiệp. Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Công ty lần lượt ở mức 3 lần và 2,61 lần.

Nhóm chỉ tiêu cơ cấu vốn

Do hoạt động kinh doanh chính của Công ty đến từ việc sản xuất, phân phối các sản phẩm vật tư thiết bị điện, vì vậy, nhu cầu vốn vay của Công ty không lớn. Các hệ số: Hệ số nợ/Tổng tài sản và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu ở mức tương đối thấp, lần lượt ở mức 21,71% và 26,73%.

Nhóm chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho của Công ty đạt 3,5 vòng. Vòng quay Tổng Tài sản của Công ty ở mức 0,21 vòng.

Nhóm chỉ tiêu về sinh lời của Công ty

Hệ số sinh lời của Công ty: Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân đạt 0,47% và chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân đạt 0,62%.

12. Tài sản

12.1. Tài sản cố định

Bảng 16. Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/09/2023

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
Tài sản cố định hữu hình			
Nhà cửa, vật kiến trúc	38.431.455.462	21.459.531.384	55,84
Máy móc, thiết bị	7.373.366.962	17.239.739	0,23
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.853.916.364	258.540.000	13,95
Thiết bị, DCQL	882.541.414	-	-
TSCĐ hữu hình khác	162.949.134	12.759.530	7,83
Tổng cộng	48.704.229.336	21.748.070.653	44,65

(Nguồn: BCTC tự lập quý III/ 2023)

Bảng 17. Một số tài sản Công ty đang sở hữu tại thời điểm 30/09/2023

Stt	Tên tài sản	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Tỷ lệ giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
1	Xưởng SX chính, móng máy phụ trợ	13.134.088.882	4.979.557.769	37,91
2	Nhà cửa làm văn phòng, nhà ăn và phụ trợ khác	10.629.228.761	3.816.461.309	35,91
3	Nhà cửa dùng cho sản xuất	14.668.137.819	12.663.492.306	86,33
4	Hệ thống máy nén khí	199.999.829	0	0
5	Máy đột dập	94.285.000	0	0
6	Máy cắt kỹ thuật số	605.276.783	0	0
7	Máy đột dập kỹ thuật số	2.481.634.809	0	0
8	Máy uốn kỹ thuật số	1.230.729.404	0	0
9	Dây chuyền phun sơn	2.264.052.381	0	0
10	Máy gia công đồng thanh cái	147.125.120	0	0
11	Máy phô tô RICOH AFICIO MP 2000LE	53.363.636	0	0
12	Súng phun sơn tĩnh điện colo 500 Start	30.500.000	887.684	2,91
13	Súng phun sơn tĩnh điện Colo 500 start	30.500.000	887.684	2,91
14	Bộ máy bơm PCCC Tohatsu V30AS	144.500.000	0	0
15	Súng phun sơn tĩnh điện Colo 500 strar	30.500.000	2.142.496	7,02
16	Hệ thống bể mạ	60.900.000	13.321.875	21,88
17	Xe ô tô 7 chỗ Ford Everest	853.116.364	0	0
18	Xe Fortuner 7 chỗ ngồi	1.000.800.000	258.540.000	25,83
19	Thiết bị thí nghiệm kiểm tra chân không	104.869.711	0	0
20	Thiết bị thử role 1 pha	58.703.654	0	0
21	Thiết bị thí nghiệm điều chỉnh điện áp tăng cao	90.661.463	0	0

Stt	Tên tài sản	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Tỷ lệ giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
22	Thiết bị kiểm tra máy cắt	66.742.393	0	0
23	Bàn kiểm tra thiết bị đo lường	561.564.193	0	0
24	Thảm cỏ và cây xanh	71.080.952	0	0
25	Đường nước sạch và nước thải	91.868.182	12.759.530	13,89
Tổng cộng		48.704.229.336	21.748.050.653	44,65

(Nguồn: NEEM)

Bảng 18. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

Stt	Tên, địa chỉ lô đất	Diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng đất	Hồ sơ pháp lý	Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng	Hiện trạng sử dụng
1	Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	23.596,0m ²	28/5/2034 (thời gian sử dụng còn lại tính đến thời điểm lập báo cáo là 10 năm 11 tháng)	Hợp đồng thuê đất số 48/HĐ-TĐ ngày 24/06/2019 ký giữa Sở Tài nguyên và môi trường (UBND tỉnh Bắc Ninh) và CTCP Thiết bị điện Miền Bắc	- Sử dụng riêng - Nộp tiền thuê đất hàng năm	Xây dựng Nhà máy chế tạo tủ, bảng điện	Đang sử dụng

(Nguồn: NEEM)

12.2. Tài sản dở dang dài hạn

Không có.

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 của Công ty được tổ chức ngày 31/08/2023 đã thông qua kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2023 như sau:

Bảng 19. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2023

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
----------	----------	----------

	Thực hiện	Kế hoạch	% tăng giảm năm 2023 so với năm 2022
Doanh thu thuần (Đồng)	24.678.904.712	20.300.000.000	(17,74)
Vốn chủ sở hữu (Đồng)	90.147.617.037	90.259.617.037	0,12
Lợi nhuận trước thuế	973.705.327	140.000.000	(85,62)
Lợi nhuận sau thuế (Đồng)	560.334.350	112.000.000	(80,01)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	2,27%	0,55%	(75,69)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	0,62%	0,12%	(80,04)
Tỷ lệ cổ tức (%) (*)	Không chia cổ tức	1,35%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2023 và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 số 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/08/2023 của NEEM)

(*) Ngày 31/08/2023, ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 của NEEM đã thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức là 1,35% theo Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/08/2023.

Căn cứ để xây dựng kế hoạch nêu trên:

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập căn cứ vào dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thị trường thực tế có nhiều thay đổi. Đồng thời, Công ty xây dựng dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh thực hiện năm 2022 của Công ty, trong đó có xét các yếu tố cơ bản khả năng tài chính và nhân tố nhân sự của Công ty.

Đến hết quý III/2023 doanh thu thuần đạt 15,36 tỷ đồng, đạt 75,65% so với kế hoạch ĐHĐCĐ đưa ra

Căn cứ vào tình hình thực tế và diễn biến thị trường phục hồi sau đại dịch Covid-19 và diễn biến kinh tế trong và ngoài nước có nhiều biến động, Công ty đã xây dựng các giải pháp cụ thể để đạt được kế hoạch lợi nhuận nêu trên, cụ thể:

❖ Công tác tài chính:

Thu hồi công nợ, quay vòng vốn nhanh, tăng hiệu quả sản xuất. Kiểm soát các chi phí quản lý trên các Quy định và Quy chế của Công ty đã ban hành. Tranh thủ sự giúp đỡ vay lãi suất ưu đãi của các ngân hàng cho sản xuất.

❖ Công tác đào tạo:

Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân viên, đặc biệt chú trọng đào tạo kỹ năng mềm cho cán bộ quản lý, nâng cao tay nghề chuyên môn, đào tạo công nhân viên giỏi ngang tầm nhiệm vụ. Tăng cường công tác đào tạo nội bộ, tích lũy kinh nghiệm cho cán bộ công nhân viên, đồng thời tuyển thêm lao động để hoàn thiện cơ cấu tổ chức và đảm bảo lao động làm việc liên tục và thường xuyên.

❖ **Công tác vật tư:**

- Tìm mua trực tiếp của các nhà cung cấp vật tư đáp ứng kịp thời tiến độ, chất lượng, giá và thời gian cung cấp theo hợp đồng. Tìm nhiều nhà cung cấp cùng một sản phẩm.
- Quyết toán vật tư trong sản xuất thường kỳ và kết thúc năm kế hoạch.
- Có biện pháp giảm tồn kho theo quy định.

❖ **Công tác bán hàng và triển khai các hợp đồng đã ký kết:**

Thực hiện chính sách bán hàng linh hoạt và cạnh tranh phù hợp với từng đối tượng khách hàng. Thực hiện tốt các dịch vụ sau bán hàng, tăng cường đội ngũ bán hàng, tìm kiếm các khách hàng tiềm năng.

Tiếp tục triển khai các đơn hàng đã ký hợp đồng với khách hàng để đảm bảo cung cấp cho khách hàng theo đúng tiến độ trong hợp đồng, dự kiến sẽ mang lại doanh thu trong năm 2023, cụ thể:

Stt	Số hợp đồng, ngày ký	Sản phẩm	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện hợp đồng	Đối tác trong hợp đồng
1	Hợp đồng số 03723/HĐMB/NEEM-ACIT ngày 30/05/2023 (*)	Cung cấp thiết bị điện	16,78	Từ tháng 06/2023 – 31/12/2023	Công ty Cổ phần Kỹ thuật Á Châu
2	Hợp đồng số 28-2023/HĐMB/NEEM-PPĐ ngày 18/08/2023 (*)	Cung cấp thiết bị điện (Aptomat, dây đôi cadivi 2x2)	0,10	Tháng 08/2023 – 31/12/2023	CTCP Thiết bị và Phân phối điện
3	Hợp đồng số 06723/HĐMB/NEEM-ACIT ngày 12/09/2023	Cung cấp thiết bị điện	25,6	Tháng 10/2023- 31/12/2023	Công ty Cổ phần Kỹ thuật Á Châu
Tổng cộng			42,48		

(Nguồn: CTCP Thiết bị điện Miền Bắc)

(*) Hợp đồng đã ghi nhận doanh thu trong quý III/2023.

6 tháng đầu năm, kết quả kinh doanh của CTCP Thiết bị điện Miền Bắc lãi 31,8 triệu đồng, 9 tháng NEEM lỗ 343,8 triệu đồng. Tại thời điểm ký bản công bố thông tin này, NEEM đã ký hợp đồng cung cấp các thiết bị điện với CTCP Kỹ thuật Công nghiệp Á Châu với tổng giá trị là 25,6 tỷ đồng, giao hàng trong quý IV/2023. Với doanh thu thu về từ hợp đồng thương mại này là 23,7 tỷ đồng, lợi nhuận dự kiến là 1,2 tỷ đồng và lãi tiền gửi có kỳ hạn hơn 500 triệu đồng, sau khi trừ các chi phí trong quý IV và bù lỗ 9 tháng đầu năm, dự kiến cả năm 2023 công ty đạt lợi nhuận trước thuế là 380 triệu đồng, đảm bảo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 có lãi và đạt kế hoạch đại hội đồng cổ đông giao.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty (thông tin về trái phiếu chưa đáo hạn, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

➤ **Tuân thủ pháp luật:**

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

➤ **Quản lý, công tác tổ chức:**

- Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty, kiện toàn bộ máy quản lý với mô hình Công ty cổ phần đại chúng, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.
- Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng sản phẩm.

➤ **Tài chính:**

- Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế về tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Công ty và sản phẩm dịch vụ của Công ty khi tham gia đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán.
- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.
- Tiến hành liên doanh, liên kết trong và ngoài nước để phát triển thị trường kinh doanh.

➤ **Hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Trong những năm tới, Công ty sẽ tăng cường nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mới để kịp thời cung cấp cho ngành điện các sản phẩm có chất lượng.
- Tìm kiếm các đối tác trong nước và nước ngoài để sản phẩm của Công ty được đưa ra thị trường quốc tế.
- Tận dụng tệp khách hàng sẵn có đã đồng hành cùng Công ty kể từ ngày thành lập đến nay để tiêu thụ các sản phẩm hiện có của Công ty.
- Hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật để có thể cho thuê 1 phần diện tích để làm kho bãi, nhà xưởng.

➤ **Phát triển nguồn nhân lực:**

- Công ty sẽ chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động trực tiếp có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của sản xuất trong điều kiện hội nhập kinh tế. Đồng thời trẻ hóa lực lượng cán bộ trong Công ty.
- Quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ.

16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có).

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty có 03 thành viên, bao gồm:

Danh sách Hội đồng quản trị:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Bà Cung Tố Lan	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Trần Thị Thu Thủy	Thành viên HĐQT
3	Bà Nguyễn Thị Phương	Thành viên HĐQT

Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị:

1.1. Bà Cung Tố Lan - Chủ tịch Hội đồng quản trị (Bổ nhiệm ngày 27/09/2022)

Họ và Tên : **Cung Tố Lan**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 25/06/1977

Số CMND : 001177015477

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ liên hệ : 20 Trần Nguyên Hãn – Phường Lý Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác :

Từ tháng 01/2000- 04/2010 : Phòng TCKT – Công ty Điện lực 1

Từ 04/2010- nay : Phó trưởng ban TCKT – Tổng công ty Điện lực miền Bắc

Từ tháng 09/2022 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Thiết bị điện Miền Bắc

Chức vụ đang nắm giữ : Chủ tịch Hội đồng quản trị.
tại Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở : Phó trưởng Ban TCKT Tổng công ty Điện lực miền Bắc
các tổ chức khác

Số lượng cổ phần nắm : 2.323.616 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ 26,26% VĐL của
giữ Công ty. Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ 0%
VĐL của Công ty;

- Số cổ phần đại diện sở hữu: 2.323.616 cổ phần, tương
ứng với 26,26% VĐL của Công ty.

Số lượng cổ phần nắm : Không có
giữ của người có liên
quan

Các khoản nợ với Công : Không có
ty

Quyền lợi mâu thuẫn với : Không có
lợi ích Công ty

1.2. Bà Trần Thị Thu Thủy - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và Tên : **Trần Thị Thu Thủy**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 23/10/1987

Số CMND : 037187008099 do Cục quản lý hành chính về trật tự xã
hội cấp ngày 29/4/2021

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ liên hệ : Tập thể 144, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- Trước năm 2014 : Lao động tự do
- Từ 2014 đến nay : Công ty cổ phần Feroli Việt Nam
- Từ 23/12/2021 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ : Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ : Không ở các tổ chức khác
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 3.183.418 cổ phần, tương ứng với 35,98% VDL của Công ty. Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 3.183.418 cổ phần, tương ứng với 35,98% VDL của Công ty;
 - Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tương ứng với 0% VDL của Công ty.

Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan

TT	Họ và tên	Mối quan hệ	Chức vụ tại NEEM	Số CMND/CCCD/ĐKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Lê Văn Anh	Chồng	Không	037087006271	115.000	1,30%
2	Trần Thị Ngọc Ngân	Em gái	Không	164322127	1.600	0,0181%

Các khoản nợ với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có

1.3. Bà Nguyễn Thị Phương - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và Tên : Nguyễn Thị Phương

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 22/10/1989

Số CMND : 001189020933 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/07/2019

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ liên hệ : Trung Thôn, xã Nghi Khê, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

Từ 2012 đến nay : Kinh doanh tự do

Từ 23/12/2021 đến nay : Thành viên HĐQT CTCP Thiết bị điện Miền Bắc

Chức vụ đang nắm giữ : Thành viên HĐQT CTCP Thiết bị điện Miền Bắc tại Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có

Số lượng cổ phần nắm giữ : 2.323.616 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ 26,26% VDL của Công ty. Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 2.323.616 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ 26,26% VDL của Công ty;
- Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tương ứng với 0% VDL của Công ty.

Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan

TT	Họ và tên	Mối quan hệ	Chức vụ tại NEEM	Số CMND/ CCCD/ĐKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ

1	Đoàn Trung Kiên	Chồng	Không	030087010819	1.900	0,02%
2	Nguyễn Trọng Thủy	Bố đẻ	Không	001068007445	1.700	0,0192%
3	Vũ Thị Phúc	Mẹ đẻ	Không	001169039185	1.760	0,0199%

Các khoản nợ với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có

2. Ban Kiểm soát

Tại thời điểm hiện tại, Ban Kiểm soát Công ty có 03 thành viên, cụ thể như sau:

Danh sách Ban Kiểm soát Công ty:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Vũ Quỳnh Hoa	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Nguyễn Thị Hà	Thành viên Ban Kiểm soát

2.1. Sơ yếu lý lịch Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và Tên : Nguyễn Thị Bích Ngọc

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 18/6/1981

Số CMND : 034181000710

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ liên hệ : Số 24, Đường Hoàng Văn Thái – Thanh Xuân – Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

Từ năm 2003 đến nay : Chuyên viên Ban Tài chính kế toán EVN NPC

Từ 2016 – 5/2022 : Thành viên Ban Kiểm soát

Từ 06/2022 đến nay : Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có

Số lượng cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần, tương ứng với 0% VĐL của Công ty. Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương ứng với 0% VĐL của Công ty;
- Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tương ứng với 0% VĐL của Công ty.

Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan : Không có

Các khoản nợ với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có

2.2. Sơ yếu lý lịch Bà Vũ Quỳnh Hoa – Thành viên Ban Kiểm soát:

Họ và Tên : **Vũ Quỳnh Hoa**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 03/09/1983

Số CMND : 001183006238

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ liên hệ : Xóm 3, Văn Giáp, Văn Bình, Thường Tín, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

Từ năm 2005 - đến 05/2022 : Kinh doanh tự do

Từ 06/2022 đến nay : Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có

Số lượng cổ phần nắm giữ : 60.800 cổ phần, tương ứng với 0,69% VDL của Công ty.
Trong đó:
- Sở hữu cá nhân: 60.800 cổ phần, tương ứng với 0,69% VDL của Công ty;
- Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tương ứng với 0% VDL của Công ty.

Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan : Không có

Các khoản nợ với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có

2.3. Sơ yếu lý lịch Bà Nguyễn Thị Hà – Thành viên Ban Kiểm soát:

Họ và Tên : Nguyễn Thị Hà

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 17/04/1992

Số CMND : 001192012077

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ liên hệ : Nhị Châu, Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác** :
- Từ năm 2012 đến 05/2022 : Kinh doanh tự do
- Từ 06/2022 đến nay : Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 105.000 cổ phần, tương ứng với 1,19% VĐL của Công ty. Trong đó:
- Sở hữu cá nhân: 105.000 cổ phần, tương ứng với 1,19% VĐL của Công ty;
 - Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tương ứng với 0% VĐL của Công ty.
- Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan : Không có

TT	Họ và tên	Mối quan hệ	Chức vụ tại NEEM	Số CMND/CCCD/ĐKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Vũ Thị Tuyền	Mẹ đẻ	Không	001164017679	1.860	0,02%
2	Lê Văn Dũng	Chồng	Không	037090000172	98.900	1,12%

Các khoản nợ với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có

3. Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Bà Trần Thị Thu Thủy	Tổng Giám đốc

2	Bà Đỗ Thị Thường	Phó phòng Phụ trách phòng Tài chính Kế toán
---	------------------	---

Sơ yếu lý lịch của Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng hoặc chức danh tương đương:

3.1. Tổng Giám đốc

Bà Trần Thị Thu Thủy – Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty. Chi tiết xem tại mục 1.2 Hội đồng quản trị

3.2. Bà Đỗ Thị Thường - Phó phòng Phụ trách phòng Tài chính Kế toán

Họ và Tên : **Đỗ Thị Thường**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 13/6/1982

Số CMND : 017318608 do CA .TP Hà Nội cấp ngày 03/9/2011

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ liên hệ : Hợp Thanh – Mỹ Đức - _ Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

Từ năm 2005 đến năm 2019 : Nhân viên Phòng Kế toán Công ty cổ phần thiết bị điện Miền bắc

Từ 2020 đến nay : Phó phòng Phụ trách phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Thiết bị điện Miền Bắc

Chức vụ đang nắm giữ : Phó phòng Phụ trách phòng Tài chính Kế toán tại Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có

Số lượng cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần, tương ứng với 0% VĐL của Công ty. Trong đó:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương ứng với 0% VĐL của Công ty;

- Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tương ứng với 0% VDL của Công ty.

Số lượng cổ phần nắm : Không có
giữ của người có liên
quan

Các khoản nợ với Công : Không có
ty

Quyền lợi mâu thuẫn với : Không có
lợi ích Công ty

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, tái cấu trúc lại bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn; Tuyển nhân lực có đủ trình độ chuyên môn, năng lực, nhiệt tình công tác phù hợp theo ngành nghề Công ty đã, đang và sẽ hoạt động, đặc biệt trẻ hóa lực lượng lao động có kết hợp với một số cán bộ, nhân viên có trình độ, có năng lực công tác, kinh nghiệm làm việc. Công ty có kế hoạch tiến hành rà soát; xây dựng các quy chế, quy định đảm bảo tuân thủ theo hướng dẫn tại Nghị định hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, cụ thể:

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị: Quy chế quản trị nội bộ công ty; Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT; Các quy chế và quy định nội bộ khác;

- Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được hưởng lương cao, được đề bạt giữ trọng trách cao hơn trong bộ máy quản lý và ngược lại có biện pháp xử lý khi thực thi công việc không hiệu quả hoặc không đạt kế hoạch được giao;

- Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho CBNV. Chính sách lương, thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để CBNV phát huy sáng tạo trong công việc;

- Tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức để tuân thủ quy định hiện hành về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Thực hiện nghiêm túc Điều lệ và các quy định theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và các văn bản hướng dẫn thi hành khi trở thành công ty đại chúng;

- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài;

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về công bố thông tin.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, GPMB hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)			Cổ phần nắm giữ		Mối quan hệ/Chức vụ	Số tài khoản chứng khoán
		Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty		
I	Hội đồng quản trị							
1	Cung Tố Lan	001177015477	29/09/2017	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	2.323.616	26,26%	Chủ tịch HĐQT	Không có
1.1	Cung Tuấn Anh	Đã mất	-	-	0	0	Bố đẻ	Không có
1.2	Đặng Thị Thuần Chính	001148006265	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	0	0	Mẹ đẻ	Không có
1.3	Đình Công Bằng	037077010598	24/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	0	0	Chồng	Không có
1.4	Đình Anh Thư			-	0	0	Con đẻ	Không có
1.5	Đình Ngọc Bảo Anh			-	0	0	Con đẻ	Không có

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, GPMB hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)			Cổ phần nắm giữ		Mối quan hệ/Chức vụ	Số tài khoản chứng khoán
		Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty		
1.6	Đinh Ngọc Bảo Hân			-	0	0	Con đẻ	Không có
1.7	Cung Tố Chi	001174012906	25/04/2021	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	0	0	Chị ruột	Không có
1.8	Cung Tố Mai	012149206	15/06/2013	CA Hà Nội	0	0	Em ruột	Không có
1.9	Đinh Văn Ban	037048003842	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	0	0	Bố chồng	Không có
1.10	Phan Thị Thu	037146006247	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	0	0	Mẹ chồng	Không có
1.11	Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	0100100417	07/10/2021	Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	2.323.616	26,26%	Phó trưởng Ban TCKT - Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Không có

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, GPĐH hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)			Cổ phần nắm giữ		Mối quan hệ/Chức vụ	Số tài khoản chứng khoán
		Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty		
2	Trần Thị Thu Thủy	037187008099	29/4/2021	CA Hà Nội	3.183.418	35,98%	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Không có
2.1	Trần Minh Thịnh	160273812	23/04/2012	Công an Ninh Bình	0	0	Bố đẻ	Không có
2.2	Nguyễn Thị Tuyết	161698326	05/12/2012	Công an Ninh Bình	0	0	Mẹ đẻ	Không có
2.3	Trần Đại Phong	037094009120	28/06/2021	Cục CS quản lý về trật tự xã hội	0	0	Em trai	Không có
2.4	Ngô Thị Nhung	033194000985	28/06/2021	Cục CS quản lý về trật tự xã hội	0	0	Em dâu	Không có
2.5	Trần Thị Ngọc Ngân	164322127	13/05/2012	Công an Ninh Bình	1.600	0,0181%	Em gái	Không có
2.6	Lê Văn Nghị	035090013165	22/12/2021	Cục CS quản lý về trật tự	0	0	Em rể	Không có

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, GPHD hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)			Cổ phần nắm giữ		Mối quan hệ/Chức vụ	Số tài khoản chứng khoán
		Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty		
				xã hội				
2.7	Lê Văn Anh	037087006271	09/3/2020	Cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội	115.000	1,30%	Chồng	Không có
2.8	Lê Trần Khánh Linh	Còn nhỏ	-	-	0	0	Con đẻ	Không có
2.9	Lê Trần Khánh Ngọc	Còn nhỏ	-	-	0	0	Con đẻ	Không có
3	Nguyễn Thị Phương	001189020933	01/07/2019	Cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội	2.323.616	26,26%	Thành viên HĐQT	Không có
3.1	Nguyễn Trọng Thủy	001068007445	10/07/2021	Cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội	1.700	0,0192%	Bố đẻ	Không có
3.2	Vũ Thị Phúc	001169039185	19/08/2021	Cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội	1.760	0,0199%	Mẹ đẻ	Không có

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, GPĐD hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)			Cổ phần nắm giữ		Mối quan hệ/Chức vụ	Số tài khoản chứng khoán
		Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty		
3.3	Nguyễn Thị Thu	001163016312	02/11/2018	Cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội	0	0	Mẹ chồng	Không có
3.4	Đoàn Trung Kiên	030087010819	16/8/2021	Cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội	1.900	0,02	Chồng	Không có
3.5	Đoàn Trúc Ly	Còn nhỏ	-	-	-	-	Con đẻ	Không có
3.6	Đoàn Minh Quân	Còn nhỏ	-	-	-	-	Con đẻ	Không có
3.7	Nguyễn Thị Vân	030191006496	18/06/2020	Cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội	0	0	Em dâu	Không có
3.8	Đoàn Thế Lực	030089005755	14/06/2018	Cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội	0	0	Em chồng	Không có
II	Ban Kiểm soát							

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, GPĐD hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)			Cổ phần nắm giữ		Mối quan hệ/Chức vụ	Số tài khoản chứng khoán
		Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty		
1	Nguyễn Thị Bích Ngọc	034181000710	18/12/2021	Cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội	0	0	Trưởng Ban Kiểm soát	Không có
1.1	Lã Thế Khanh	034053003075	17/04/2018	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	0	0	Bố chồng	Không có
1.2	Nguyễn Thị Liên Xô	001156009469	17/04/2018	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	0	0	Mẹ chồng	Không có
1.3	Nguyễn Văn Lon	034043001344	29/03/2022	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	0	0	Bố đẻ	Không có
1.4	Bùi Thị Thắm	Đã mất			0	0	Mẹ đẻ	Không có
1.5	Lã Nguyên An	001080020024	24/6/2021	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	0	0	Chồng	Không có
1.6	Lã Huy Bình	Học sinh			0	0	Con đẻ	Không có

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, GPHĐ hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)			Cổ phần nắm giữ		Mối quan hệ/Chức vụ	Số tài khoản chứng khoán
		Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty		
1.7	Lã Khôi Nguyên	Học sinh			0	0	Con đẻ	Không có
1.8	Nguyễn Thị Thu Vân	-			0	0	Chị gái	Không có
1.9	Nguyễn Thị Thu Hằng	-			0	0	Chị gái	Không có
1.10	Nguyễn Thị Thu Hồng	-			0	0	Chị gái	Không có
1.11	Nguyễn Hà Phương	-			0	0	Em gái	Không có
1.12	Vũ Trần Nguyễn	-			0	0	Anh rể	Không có
1.13	Phạm Văn Vịnh	-			0	0	Anh rể	Không có
1.14	Trần Mạnh Hùng	-			0	0	Anh rể	Không có

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, GPĐD hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)			Cổ phần nắm giữ		Mối quan hệ/Chức vụ	Số tài khoản chứng khoán
		Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty		
1.15	Nguyễn Hữu Khánh	-			0	0	Em rể	Không có
2	Bà Vũ Quỳnh Hoa	001183006238	24/07/2021	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	60.800	0,69%	Thành viên Ban Kiểm soát	Không có
2.1	Trần Đại Nghĩa	001083030303	18/12/2021	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	0	0	Chồng	Không có
2.2	Trần Thị Thu Hường	001191041040	24/07/2021	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	0	0	Em chồng	Không có
2.3	Dương Bá Cường	017027838	04/02/2009	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	0	0	Em rể	Không có
2.4	Trần Thùy Dương	Học sinh	-	-	0	0	Con	Không có
2.5	Trần Thị Huyền Diệu	Học sinh	-	-	0	0	Con	Không có

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, GPHĐ hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)			Cổ phần nắm giữ		Mối quan hệ/Chức vụ	Số tài khoản chứng khoán
		Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty		
2.6	Trần Minh Quân	Học sinh	-	-	0	0	Con	Không có
3	Bà Nguyễn Thị Hà	001192012077	30/07/2018	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	105.000	1,19%	Thành viên Ban Kiểm soát	Không có
3.1	Nguyễn Văn Ảnh	001061015233	16/12/2019	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	0	0	Bố đẻ	Không có
3.2	Vũ Thị Tuyền	001164017679	25/04/2021	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	1.860	0,02%	Mẹ đẻ	Không có
3.3	Lê Văn Hoàn	037046000392	27/09/2017	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	0	0	Bố chồng	Không có
3.4	Bùi Thị Hìn	160261119	26/02/2014	Công an Ninh Bình	0	0	Mẹ chồng	Không có
3.5	Lê Văn Dũng	037090000172	25/11/2015	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	98.900	1,12%	Chồng	Không có

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, GPĐD hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)			Cổ phần nắm giữ		Mối quan hệ/Chức vụ	Số tài khoản chứng khoán
		Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty		
3.6	Lê Nguyễn Minh Thư	Học sinh	-	-	0	0	Con	Không có
3.7	Lê Tấn Phát	Học sinh	-	-	0	0	Con	Không có
III	Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc chức danh tương đương							
1	Trần Thị Thu Thủy	0371870080991	29/04/2021	CA Hà Nội	3.183.418	35,98%	Tổng Giám đốc	Không có
<i>Chi tiết xem tại mục 2. Trần Thị Thu Thủy – Thành viên HĐQT</i>								
2	Đỗ Thị Thường	017318608	03/09/2011	CA Hà Nội	0	0%	Phó phòng Phụ trách phòng Tài chính Kế toán	Không có
2.1	Đỗ Văn Nghiệp	036052005312	4/25/2021	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	0	0	Bố đẻ	Không có

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, GPHĐ hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)			Cổ phần nắm giữ		Mối quan hệ/Chức vụ	Số tài khoản chứng khoán
		Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty		
2.2	Nịnh Thị Dung	036153005127	4/25/2021	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	0	0	Mẹ đẻ	Không có
2.3	Lê Thị Xuân						Mẹ chồng	Không có
2.4	Ngô Trung Kiên	001082024350	6/9/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	0	0	Chồng	Không có
2.5	Ngô Phương Nam	Học sinh		Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	0	0	Con đẻ	Không có
2.6	Ngô Trí Dũng	Học sinh		Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	0	0	Con đẻ	Không có
2.7	Đỗ Văn Khởi	036081005548	4/29/2021	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	0	0	anh trai	Không có
2.8	Đỗ Thị Minh	036189008998	5/18/2020	Cục CSQL hành chính về	0	0	em gái	Không có

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, GPĐD hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)			Cổ phần nắm giữ		Mối quan hệ/Chức vụ	Số tài khoản chứng khoán
		Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty		
	Thương			trật tự xã hội				
2.9	Trần Thị Thủy	036187004280	4/29/2021	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	0	0	chị dâu	Không có
2.10	Nguyễn Cao Điền	036089000413	8/13/2015	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	0	0	em rể	Không có

6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định (các giao dịch liên quan phát sinh trong năm và kỳ gần nhất)

Trong năm 2021, năm 2022 và 30/09/2023, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan.

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2023

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CTCP THIẾT BỊ ĐIỆN MIỀN BẮC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



TRẦN THỊ THU THỦY

PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. **Phụ lục II:** Điều lệ Công ty
3. **Phụ lục III:** Báo cáo tài chính năm 2021, năm 2022 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính tự lập quý III/ 2023.